

NĂM TRIỀN CÁI



I. Sự Nguy Hại Của Năm Triền Cái.

1.1- Năm triền cái là sự chứa nhóm của bất thiện pháp.

(Kinh Đổng – Tạng II, 410)

Nói đến một đồng bất thiện, này các Tỷ-kheo, nói một cách chơn chánh là nói đến ***năm triền cái***. Thật vậy, này các Tỷ-kheo, toàn bộ đồng triền cái. Thật vậy, này các Tỷ-kheo, toàn bộ đồng bất thiện tức là năm triền cái.

Thế nào là năm ?

- Dục tham triền cái,
- Sân triền cái,
- Hôn trầm thụy miên triền cái,
- Trạo hối triền cái,
- Nghi triền cái.

Thật vậy, này các Tỷ-kheo, toàn bộ đồng bất thiện này, này các Tỷ-kheo, tức là năm triền cái.

1.2 - Năm triền cái là sự cấu uế của tâm.

(Kinh Cấu Uế 1 – Tương V, 146)

- Này các Tỷ-kheo có năm cấu uế này đối với **vàng** : Sắt, Đồng, Thiếc, Chì, Bạc. Do những cấu uế ấy, vàng bị uế nhiễm, không có nhu nhuyến, không có kham nhậm, không có chói sáng, dễ bị bể vụn, và không chân chánh chịu sử dụng.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có **năm cấu uế** này của **tâm**, chính những cấu uế ấy khiến tâm bị uế nhiễm, không có nhu nhuyến, không có kham nhậm, không có chói sáng, dễ bị bể vụn, không chân chánh được định tĩnh để đoạn diệt các lậu hoặc. Thế nào là năm ?

Dục tham, sân, hôn trầm thụy miên, trạo hối, nghi, này các Tỷ-kheo, những pháp này là cấu uế của tâm. Do cấu uế ấy, tâm bị uế nhiễm, không có nhu nhuyến, không có kham nhậm, ***không có chói sáng, dễ bị bể vụn, không chân chánh được định tĩnh để đoạn diệt các lậu hoặc***.

1.3 - Năm triền cái tác thành si ám, không mắt và vô trí.

(Kinh Triền Cái – Tương V, 155)

-**Năm triền cái** này, này các Tỷ-kheo, **tác thành si ám, tác thành không mắt, tác thành vô trí**, đoạn diệt trí tuệ, dự phần vào tổn hại, không đưa đến Niết-bàn. Thế nào là năm?

Dục tham triền cái, sân triền cái, hôn trầm thụy miên triền cái, trạo hối triền cái, nghi hoặc triền cái này các Tỷ-kheo, tác thành si ám, tác thành không mắt, tác thành vô trí, đoạn diệt trí tuệ, dự phần vào tổn hại, không đưa đến Niết-bàn.

1.4 - Năm triền cái bao phủ tâm, làm yếu ớt trí tuệ.

(Kinh Ngăn Chặn –Tăng II, 407)

Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, khu vườn của ông Anàthapindika. Tại đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo.
- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

- **Có năm chướng ngại, triền cái này, này các Tỷ-kheo, bao phủ tâm, làm yếu ớt trí tuệ.** Thế nào là năm ? **Dục tham, sân, hôn trầm thùy miên, trạo hối, nghi.** Những pháp này là chướng ngại triền cái bao phủ tâm, làm yếu ớt trí tuệ.

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy không đoạn tận năm chướng ngại triền cái này bao phủ tâm, làm yếu ớt trí tuệ, **không có sức mạnh, và trí tuệ yếu kém**, sẽ biết lợi ích của cả hai, hay sẽ chứng ngộ được pháp Thượng nhân, tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh; **sự kiện này không xảy ra.**

Ví như, này các Tỷ-kheo, một con sông chảy, từ núi xuống, chảy thật xa, dòng chảy nhanh cuốn trôi mọi vật. Rồi có người lấy cày mở hai bên bờ sông. Như vậy, này các Tỷ-kheo, dòng sông ấy ở chặng giữa bị trở ngại, tràn rộng, bị chuyển hướng, không còn chảy ra xa, không còn chảy nhanh, không cuốn trôi mọi vật.

Này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo ấy, sau khi đoạn tận năm chướng ngại triền cái này bao phủ tâm, làm yếu ớt trí tuệ, **có sức mạnh và có trí tuệ**, sẽ biết được lợi ích của mình, hay sẽ biết lợi ích của người, hay sẽ biết được lợi ích cả hai, sẽ chứng ngộ được pháp thượng nhân, tri kiến thù thắng, xứng đáng bậc Thánh; **sự kiện này có xảy ra.**

Ví như, này các Tỷ-kheo, một con sông chảy từ núi xuống, chảy thật xa, dòng nước chảy nhanh, cuốn trôi mọi vật. Có người chặn đóng lại các cửa miệng hai bên bờ sông. Như vậy, này các Tỷ-kheo, dòng sông ấy ở chặng giữa không bị trở ngại, không có chảy tràn, không bị chuyển hướng, chảy được thật xa, dòng nước chảy nhanh, cuốn trôi mọi vật.

1.5 - Năm triền cái khiến tâm không thể an trú nơi sơ thiền.

(Kinh THIỀN 1 –Tăng III, 238)

- Không đoạn tận sáu pháp, này các Tỷ-kheo, **không có thể đạt được an trú sơ Thiền.** Thế nào là sáu ?

- **Dục tham, Sân, Hôn trầm thùy miên, Trạo hối, Nghi,**
- **Không như thật khéo thấy với chánh trí tuệ các nguy hại trong các dục.**

Không đoạn tận sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, không có thể đạt được và an trú sơ thiền.

Đoạn tận sáu pháp, này các Tỷ-kheo, có thể đạt được và an trú sơ Thiền.

Thế nào là sáu ?

- **Dục tham, sân, hôn trầm thùy miên, trạo hối, nghi,**
- **Như thật khéo thấy với chánh trí tuệ các nguy hại trong các dục.**

Đoạn tận sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, có thể đạt được và an trú sơ Thiền.

1.6 - Năm triền cái làm chứng ngại Thánh Đạo, Thánh Quả.

(Kinh ALAHÁN –Tăng III, 228)

- Do **không** đoạn tận sáu pháp, này Tỷ-kheo, **không** có thể chứng được quả A-la-hán.

Thế nào là sáu ? *Hôn trầm, thuy miên, trạo cử, hối quá, bất tín, phóng dật.*

Này các Tỷ-kheo, do không đoạn tận sáu pháp này, không có thể chứng được quả A-la-hán.

Do **đoạn tận** sáu pháp, này các Tỷ-kheo, có thể chứng được quả A-la-hán.

Thế nào là sáu ? *Hôn trầm, thuy miên, trạo cử, hối quá, bất tín, phóng dật.*

Này các Tỷ-kheo, do đoạn tận sáu pháp này, có thể chứng quả A-la-hán.

II. Định Nghĩa Năm Triền Cái - Ví Dụ 5 Bát Nước.

(Kinh BÀLAMÔN SANGÀRAVA –Tăng II, 682)

Rồi Bà-la-môn Sangàrava đi đến Thế Tôn, sau khi đến, nói với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Sangàrava thưa với Thế Tôn:

- Do nhân gì, do duyên gì, thưa Tôn giả Gotama, có khi các chú thuật học thuộc lòng lâu ngày (đọc tụng) lại không thể nhớ lên được, còn nói gì các chú thuật không được học thuộc lòng ? Do nhân gì, do duyên gì, thưa Tôn giả Gotama, có khi các chú thuật không được học thuộc lòng lâu ngày (đọc tụng) lại nhớ lên được, còn nói gì các chú thuật đã được học thuộc lòng ?

* Này Bà-la-môn, khi trú với *tâm bị dục tham xâm chiếm*, bị dục tham chi phối, và không như thật biết rõ sự xuất ly khỏi dục tham đã khởi lên; trong khi ấy, người ấy không như thật biết và thấy lợi ích của mình; trong khi ấy, người ấy không như thật biết và thấy lợi ích của người; trong khi ấy, không như thật biết và thấy lợi ích cả hai, cho nên các chú thuật được học thuộc lòng lâu ngày lại không thể nhớ lên được, còn nói gì các chú thuật không được học thuộc lòng!

Ví như, này Bà-la-môn, *một bát nước trộn lẫn với thuốc nhuộm gồm lặc, hay màu đỏ tía, hay màu xanh hay màu vàng* và ở đây, một người có mắt muốn ngắm nghía bóng mặt của mình, không có thể như thật biết được, thấy được.

- Lại nữa, này Bà-la-môn, khi trú với *tâm bị sân xâm chiếm*, bị sân chi phối, không như thật biết rõ sự xuất ly khỏi sân đã khởi lên; trong khi ấy, người ấy không như thật biết và thấy lợi ích của mình; trong khi ấy, không như thật biết và thấy lợi ích của người; trong khi ấy, không như thật biết và thấy được lợi ích của cả hai, cho nên các chú thuật được học thuộc lòng lâu ngày lại không thể nhớ lên được, còn nói gì các chú thuật không được học thuộc lòng!

Ví như, này Bà-la-môn, ***một bát nước được lửa đun sôi, sôi lên sùng sục, sôi lên cuộn cuộn***. Ở đây, một người có mắt muốn ngắm nghía bóng mặt của mình, không thể như thật biết và thấy được

- Lại nữa, này Bà-la-môn, khi trú với ***tâm bị hôn trầm thủy miên xâm chiếm***, bị hôn trầm thủy miên chi phối, không như thật biết sự xuất ly khỏi hôn trầm thủy miên, đã khởi lên; trong khi ấy, người ấy không như thật biết và thấy lợi ích của mình; trong khi ấy, không như thật biết và thấy lợi ích của người; trong khi ấy, không như thật biết và thấy được lợi ích của cả hai, cho nên các chú thuật được học thuộc lòng lâu ngày lại không thể nhớ lên được, còn nói gì các chú thuật không được học thuộc lòng!

Ví như, này Bà-la-môn, ***một bát nước bị rong rêu che phủ***. Ở đây, một người có mắt muốn ngắm nghía khuôn mặt của mình, không thể như thật biết được.

- Lại nữa, này Bà-la-môn, khi trú với ***tâm bị trạo hồi xâm chiếm***, bị trạo hồi chi phối, không như thật biết sự xuất ly khỏi trạo hồi đã khởi lên; trong khi ấy, người ấy không như thật biết và thấy lợi ích của mình; trong khi ấy, không như thật biết và thấy lợi ích của người; trong khi ấy, không như thật biết và thấy được lợi ích của cả hai, cho nên các chú thuật được học thuộc lòng lâu ngày lại không thể nhớ lên được, còn nói gì các chú thuật không được học thuộc lòng!

Ví như, này Bà-la-môn, ***một bát nước bị gió thổi, dao động, chấn động, nổi sóng***. Ở đây, một người có mắt muốn ngắm nghía khuôn mặt của mình, không thể như thật biết được và thấy được.

- Lại nữa, này Bà-la-môn, khi trú với ***tâm bị nghi hoặc xâm chiếm***, bị nghi hoặc chi phối, không như thật biết sự xuất ly khỏi nghi hoặc đã khởi lên; trong khi ấy, người ấy không như thật biết và thấy lợi ích của mình; trong khi ấy, không như thật biết và thấy lợi ích của người; trong khi ấy, không như thật biết và thấy được lợi ích của cả hai, cho nên các chú thuật được học thuộc lòng lâu ngày lại không thể nhớ lên được, còn nói gì các chú thuật không được học thuộc lòng!

Ví như, này Bà-la-môn, ***một bát nước bị khuấy động, khuấy đục, khuấy bùn, đặt trong bóng tối***. Ở đây, một người có mắt muốn ngắm nghía khuôn mặt của mình, không thể như thật biết được và thấy được.

* Này Bà-la-môn, khi trú với ***tâm không bị dục tham xâm chiếm***, không bị dục tham chi phối, lại như thật biết sự xuất ly khỏi dục tham đã khởi lên; trong khi ấy, người ấy như thật biết và thấy lợi ích của mình; trong khi ấy, như thật biết và thấy lợi ích của người; trong khi ấy, như thật biết và thấy được lợi ích của cả hai, cho nên các chú thuật không được học thuộc lòng lâu ngày lại được nhớ lên, còn nói gì các chú thuật đã được học thuộc lòng!

Ví như, này Bà-la-môn, ***một bát nước không bị trộn lẫn với thuốc nhuộm hoặc gôm lặc, hay màu đỏ tía, hay màu xanh, hay màu vàng***, và ở đây, một người có mắt muốn ngắm nghía khuôn mặt của mình, có thể như thật biết được và thấy được. Cũng vậy, này

Bà-la-môn, trong khi trú với tâm không bị dục tham xâm chiếm... còn nói gì các chú thuật đã được học thuộc lòng!

- Lại nữa, này Bà-la-môn, khi trú với tâm **không bị sân xâm chiếm**... còn nói gì các chú thuật đã được học thuộc lòng!

Ví như, này Bà-la-môn, **một bát nước không bị lửa đun sôi, không sôi lên sùng sục, không nổi lên cuộn cuộn**. Ở đây, một người có mắt muốn ngắm nghía khuôn mặt của mình, có thể như thật biết được và thấy được.

- Lại nữa, này Bà-la-môn, khi trú với tâm **không bị hôn trầm thụy miên xâm chiếm**, không bị hôn trầm thụy miên chi phối... còn nói gì các chú thuật đã được học thuộc lòng!

Ví như, này Bà-la-môn, **một bát nước không bị rong rêu che phủ**. Ở đây, một người có mắt muốn ngắm nghía khuôn mặt của mình, có thể như thật biết được và thấy được.

- Lại nữa, này Bà-la-môn, khi trú với tâm **không bị trạo hối xâm chiếm**, không bị trạo hối chi phối... còn nói gì các chú thuật đã được học thuộc lòng!

Ví như, này Bà-la-môn, **một bát nước không bị gió thổi, không bị dao động, không bị chấn động, không bị nổi sóng**. Ở đây, một người có mắt muốn ngắm nghía khuôn mặt của mình, có thể như thật biết được và thấy được.

- Lại nữa, này Bà-la-môn, **khi trú với tâm không bị nghi hoặc xâm chiếm**, không bị nghi hoặc chi phối... còn nói gì các chú thuật không được học thuộc lòng!

Ví như, này Bà-la-môn, **một bát nước không bị khuấy động, đặt giữa ánh sáng**. Ở đây, một người có mắt muốn ngắm bóng mặt của mình, có thể như thật biết và thấy được.

Đây là nhân, đây là duyên, này Bà-la-môn, có khi các chú thuật không được học thuộc lòng lâu ngày, lại có thể nhớ lên được, còn nói gì các chú thuật đã được học thuộc lòng!

Khi được nói vậy, Bà-la-môn Sangàrava bạch Thế Tôn:

- *Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn...từ này cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.*

III. Thức Ăn Cho Năm Triền Cái.

(Kinh TỊNH TƯỚNG – Tăng I, 11)

*** Sinh khởi và làm tăng trưởng:**

- Ta không thấy một pháp nào khác, dẫn đến **dục tham** chưa sanh được sanh khởi, hay dục tham đã sanh được tăng trưởng quảng đại, như tịnh tướng. **Tịnh tướng**, này các Tỷ-kheo, nếu **không như lý tác ý**, đưa đến dục tham chưa sanh được sanh khởi, và dục tham đã sanh được tăng trưởng quảng đại.

- Ta không thấy một pháp nào khác, đưa đến **sân** chưa sanh được sanh khởi, và sân đã sanh được tăng trưởng quảng đại, như **đối ngại tướng**, này các Tỷ-kheo, nếu không như lý tác ý, đưa đến sân chưa sanh được sanh khởi, và sân đã sanh được tăng trưởng quảng đại.

- Ta không thấy một pháp nào khác, đưa đến **hôn trầm** thùy miên chưa sanh được sanh khởi, và hôn trầm thùy miên đã sanh được tăng trưởng quảng đại, như **không hân hoan, biếng nhác, chán nản, ăn quá no, tâm thụ động**. Với người có tâm thụ động, này các Tỷ-kheo, hôn trầm thùy miên chưa sanh được sanh khởi, và hôn trầm thùy miên đã sanh được tăng trưởng quảng đại.

- Ta không thấy một pháp nào khác, đưa đến **trạo hồi** chưa sanh được sanh khởi, hay trạo hồi đã sanh được tăng trưởng quảng đại, như **tâm không được chỉ tịnh**. Với người **tâm không chỉ tịnh**, này các Tỷ-kheo, trạo hồi chưa sanh được sanh khởi, và trạo hồi đã sanh, được tăng trưởng quảng đại.

- Ta không thấy một pháp nào khác, đưa đến **nghi hoặc** chưa sanh được sanh khởi và nghi hoặc đã sanh được tăng trưởng quảng đại, như **không như lý tác ý**. Do không như lý tác ý, này các Tỷ-kheo, nghi hoặc chưa sanh được sanh khởi, và nghi hoặc đã sanh được tăng trưởng quảng đại.

*** Không sinh khởi và đoạn tận :**

- Ta không thấy một pháp nào khác, đưa đến **dục tham** chưa sanh không sanh khởi, và dục tham đã sanh được đoạn tận, như **tướng bất tịnh**. Tướng bất tịnh, này các Tỷ-kheo, nếu như lý tác ý, thời dục tham chưa sanh không sanh khởi, và dục tham đã sanh được đoạn tận.

- Ta không thấy một pháp nào khác đưa đến **sân** chưa sanh không sanh khởi, và sân đã sanh được đoạn tận như **từ tâm giải thoát**... Từ tâm giải thoát, này các Tỷ-kheo, nếu như lý tác ý, thời sân chưa sanh không sanh khởi, và sân đã sanh được đoạn tận.

- Ta không thấy một pháp nào khác đưa đến **hôn trầm** thùy miên chưa sanh không sanh khởi, hay hôn trầm thùy miên đã sanh được đoạn tận, như **tinh cần giới, tinh tấn giới, dũng mãnh giới**. Người tinh cần, tinh tấn, này các Tỷ-kheo, hôn trầm thùy miên chưa sanh không sanh khởi, và hôn trầm thùy miên đã sanh được đoạn tận.

- Ta không thấy một pháp nào khác, đưa đến **trạo hồi** chưa sanh không sanh khởi, hay trạo hồi đã sanh được đoạn tận, như **tâm tịnh chỉ**. Người có tâm tịnh chỉ, này các Tỷ-kheo, trạo hồi chưa sanh không sanh khởi, và trạo hồi đã sanh được đoạn tận.

- Ta không thấy một pháp nào khác, đưa đến **nghi hoặc** chưa sanh không sanh khởi, và nghi hoặc đã sanh được đoạn tận, **như như lý tác ý**. Nếu như lý tác ý, này các Tỷ-kheo, nghi hoặc chưa sanh không sanh khởi, và nghi hoặc đã sanh được đoạn tận.

IV. Phân Tích Năm Triền Cái.

4.1- Dục tham

a) Tham cầu là sự thối nát (Kinh THỐI NÁT – Tăng I, 510)

Một thời, Thế Tôn trú ở Bārāṇasī, tại Isipatana vườn Nai.

Rồi Thế Tôn vào buổi sáng đắp y, cầm y bát, đi vào Ba-la-nại để khát thực. Thế Tôn, trong khi đi khát thực tại Goyogapilakkha, gần cây sung, chỗ cột đàn bò, thấy một Tỷ-kheo hưởng thọ hương vị trống không, không có Thiền định, hưởng thọ hương vị hưởng ngoại của dục vật, thất niệm, không tỉnh giác, không định tĩnh, với tâm tán loạn, với các căn phóng túng. Thấy vậy, Thế Tôn liền nói với vị Tỷ-kheo ấy :

- *Này Tỷ-kheo, này Tỷ-kheo ! Thấy chớ có làm cho tự ngã trở thành thối nát. Này Tỷ-kheo, ai làm cho tự ngã thối nát đầy ứ, thoát ra toàn mùi hôi thối, rồi mong rằng các loài ruồi lằng sẽ không bu đậu, sẽ không có chiếm cứ, sự kiện như vậy không xảy ra.*

Tỷ-kheo ấy được Thế Tôn giáo giới với lời giáo giới như vậy, cảm thấy xúc động mạnh. Rồi Thế Tôn, sau khi đi khát thực ở Ba-la-nại xong, sau bữa ăn, sau khi đi khát thực trở về, bảo các Tỷ-kheo :

Này các Tỷ-kheo, ở đây, sau khi đắp y vào buổi sáng, Ta cầm lấy y bát, đi vào Ba-la-nại để khát thực...

(Đức Phật thuật lại cuộc gặp gỡ và lời nhắc nhở của Ngài đối với vị Tỷ-kheo ấy – như trên)

.....

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy được ta giáo giới với lời giáo giới này, cảm thấy xúc động mạnh.

Khi nghe nói như vậy, một Tỷ-kheo bạch Thế Tôn :

- *Bạch Thế Tôn, thối nát cái gì, mùi hôi thối cái gì, các loài ruồi lằng là gì ?*

- **Tham cầu, là thối nát.**
- **Sân là mùi hôi thối.**
- **Các suy tâm ác bất thiện là ruồi lằng.**

Này các Tỷ-kheo, ai làm cho các tự ngã thối nát, đầy ứ, thoát ra mùi hôi thối, rồi mong rằng : "*Các loài ruồi lằng sẽ không bu đậu, sẽ không chiếm cứ*", sự kiện như vậy không xảy ra.

*Tai mắt không giữ gìn
Các căn không phòng hộ
Ruồi lằng sẽ bu đậu
Các tư duy tham ái
Tỷ-kheo làm thối nát
Đầy ứ những mùi hôi
Xa thay là Niết-bàn !
Chịu phần về bất hạnh
Tại làng hay trong rừng*

*Tự ngã không an tịnh
Kẻ ngu và không trí
Đi đứng đầy ruồi lằng.*

*Ai đầy đủ giới luật
Thích tịch tịnh trí tuệ
Sống an tịnh hạnh phúc
Mọi ruồi lằng diệt trừ.*

b) Tham, Sân, Si là cội gốc của các pháp bất Thiện.

(Kinh Các Căn Bản Bất Thiện – Tăng I, 363)

*** Này các Tỷ-kheo, có ba căn bản bất thiện. Thế nào là ba ?**

- **Tham** là căn bản bất thiện,
- **Sân** là căn bản bất thiện,
- **Si** là căn bản bất thiện.

Cái gì là tham, sân, si cái ấy là bất thiện.

Ai với lòng tham (sân, si) có làm về thân, về lời, về ý, cái ấy là bất thiện.

Với ai có lòng tham (sân, si) bị lòng tham (sân, si) chinh phục, **tâm không được tự chủ**, vu cáo làm người khác đau khổ, bằng cách sát hại, trói buộc, tịch thu tài sản, mắng nhiếc hay tấn xuất, dựa trên : "Ta là sức mạnh, ta có sức mạnh." Cái ấy là bất thiện.

Như vậy, rất nhiều ác bất thiện pháp này sanh ra từ tham (sân, si) duyên khởi từ tham (sân, si), tập khởi từ tham (sân, si) khởi lên nơi người ấy.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, **người này được gọi là người nói phi thời, nói không thực, nói không trúng đích, nói phi pháp, nói phi luật. Vì sao người như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là người nói phi thời, nói không thực, nói không trúng đích, nói phi pháp, nói phi luật ?**

Như vậy là vì người này, này các Tỷ-kheo, đã vu cáo làm người khác đau khổ, bằng cách sát hại, trói buộc, tịch thu tài sản, mắng nhiếc hay tấn xuất, dựa trên : "Ta là sức mạnh, ta có sức mạnh." **Khi được đối chất với sự thật, người ấy phủ nhận, không có chấp nhận ; khi được đối chất với sự thật, người ấy không có nhiệt tình thoát mở ra ngoài, nói rằng : "Đây là không chân, đây là không thực".** Cho nên, người như vậy được gọi là người nói phi thời, nói không thực, nói không trúng đích, nói phi pháp, nói phi luật.

Người như vậy, này các Tỷ-kheo, bị các ác bất thiện pháp do **tham- sân-si** sanh nhiếp phục, **tâm** mất tự chủ, *ngay trong hiện tại sống đau khổ với sự tổn não, với sự ưu não, với sự nhiệt não, sau khi thân hoại mạng chung, được chờ đợi là ác thú.*

Ví như, này các Tỷ-kheo, cây sàla hay cây dhava hay cây phandana bị phá hoại, bị bao trùm bởi ba loại tâm gởi, đi đến tổn hại, đi đến bất hạnh.

Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là ba căn bản bất thiện.

*** Có ba căn bản của thiện, này các Tỷ-kheo. Thế nào là ba?**

- Không tham là căn bản của thiện,
- Không sân là căn bản của thiện,
- Không si là căn bản của thiện.

Cái gì là không tham, không sân, không si cái ấy là thiện.

- Ai với lòng không tham (không sân, không si) có làm về thân, về lời nói, về ý, cái ấy là thiện.

- Với ai không có lòng tham, sân, si; không bị lòng tham, sân, si chinh phục, **tâm được tự chủ**, không vu cáo làm người khác đau khổ, bằng cách sát hại, trói buộc, tịch thu tài sản, mắng nhiếc hay tấn xuất, dựa trên : "Ta là sức mạnh, ta có sức mạnh." Cái ấy là thiện.

- Như vậy, rất nhiều thiện pháp này sanh ra từ không tham, không sân, không si duyên khởi từ không tham, không sân, không si tập khởi từ không tham, khởi lên nơi người ấy.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, **người này được gọi là người nói đúng thời, nói thực, nói trúng đích, nói đúng pháp, nói đúng luật.** *Vì sao người như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là người nói đúng thời, nói thực, nói trúng đích, nói đúng pháp, nói đúng luật ?*

Vì người này, này các Tỷ-kheo, **đã không vu cáo** làm người khác đau khổ, bằng cách sát hại, trói buộc, tịch thu tài sản, mắng nhiếc hay tấn xuất, dựa trên : "*Ta là sức mạnh, ta có sức mạnh.*" Khi được đối chất với sự thật, người ấy chấp nhận, không có phủ nhận ; khi được đối chất với sự không thật, người ấy nhiệt tình thoát mở ra ngoài, nói rằng : "**Đây là chân, đây là thực**". Cho nên, người như vậy được gọi là người nói đúng thời, nói thực, nói trúng đích, nói đúng pháp, nói đúng luật.

- Này các Tỷ-kheo, Người như vậy, đoạn tận các ác bất thiện pháp do tham, sân, si sanh, cắt đứt từ gốc rễ, làm cho như thân cây tala, làm cho không hiện hữu, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai, ngay trong hiện tại sống an lạc, không có tổn não, không có ưu não, không có nhiệt não, **sau khi thân hoại mạng chung, ngay trong hiện tại được Bát-niết-bàn.**

Vì như, này các Tỷ-kheo, cây sàla hay cây dhava, cây phandana, bị ba cây tầm gởi phá hoại bao trùm. Rồi có người đi đến, cầm cuốc và thùng. Người ấy chặt đứt rễ cây tầm gởi ấy, sau khi chặt đứt rễ, người ấy đào mương. Đào mương xong, người ấy nhổ các rễ lên, nhổ cho đến những rễ nhỏ, rễ usira. Rồi người ấy chặt cây tầm gởi thành từng khúc nhỏ, bửa và chẻ thành từng mảnh nhỏ, người ấy đem phơi giữa gió và mặt trời. Sau khi phơi giữa gió và mặt trời, người ấy lấy lửa đốt, làm thành một đống tro, và quạt chúng ra giữa gió lớn, hay đổ chúng xuống dòng nước chảy nhanh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các cây tầm gởi ấy, bị cắt đứt từ gốc rễ, bị làm cho như thân cây tala, làm cho không hiện hữu, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai.

c) Các loại tham.

(Kinh Xan Tham – Tăng II, 748)

- Này các Tỷ-kheo, có năm xan tham này. Thế nào là năm ?

- + Xan tham trú xứ,
- + Xan tham gia đình,
- + Xan tham lợi dưỡng,
- + Xan tham tán thán,
- + **Xan tham pháp.**

Này các Tỷ-kheo, có năm xan tham này. Trong năm xan tham này, này các Tỷ-kheo, cái này là tối hạ liệt, tức là xan **tham pháp**.

d) Năm nguy hại cho người sống quá lâu tại một chỗ.

(Kinh Sống Quá Lâu 1 – Tăng II, 725).

* Có **năm nguy hại** này, này các Tỷ-kheo, nếu sống quá lâu tại một chỗ.

Thế nào là năm ?

- *Đồ dùng nhiều, cất chứa nhiều đồ dùng;*
- *Nhiều dục phẩm, cất chứa nhiều dục phẩm;*
- *Nhiều việc làm, nhiều công việc phải làm, không khéo léo trong những công việc gì phải làm;*

- *Sống lẫn lộn với gia chủ xuất gia, tùy thuận trong sự liên hệ với gia chủ;*

- *Và khi ra đi bỏ trú xứ ấy, ra đi với sự luyến tiếc.*

Này các Tỷ-kheo, đó là năm nguy hại nếu sống quá lâu tại một chỗ.

* Có **năm lợi ích** này, này các Tỷ-kheo, nếu sống đồng đều tại một chỗ.

Thế nào là năm ?

- *Đồ dùng không nhiều, không cất chứa nhiều đồ dùng;*
- *Dục phẩm không nhiều, không cất chứa nhiều dục phẩm;*
- *Không có nhiều việc làm, không nhiều công việc phải làm, khéo léo trong những công việc phải làm;*

- *Không sống lẫn lộn với gia chủ xuất gia, không tùy thuận trong sự liên hệ với gia chủ;*

- *Và khi ra đi bỏ trú xứ ấy, ra đi không với sự luyến tiếc.*

Này các Tỷ-kheo, đó là năm lợi ích nếu sống đồng đều tại một chỗ.

e) Vì sao loài người lại ít đi?

(Kinh Người giàu có – Tăng I, 285)

Rồi một Bà-la-môn giàu có lớn đi đến Thế Tôn, ... Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn giàu có lớn bạch Thế Tôn :

- Con có nghe, thưa Tôn giả Gotama, các Bà-la-môn thuở xưa, các trưởng lão lớn tuổi, bậc thầy của các bậc Thầy nói rằng : "*Thuở xưa, thế giới này quá sung mãn, với người, - người ta nghĩ như một vực sâu không có sóng, các làng, các thị trấn, các kinh thành quá gần để một con gà trống có thể bước từ chỗ này qua chỗ kia.*"

Do nhân gì, thưa Tôn giả Gotama, do duyên gì, ngày nay loài Người lại bị tiêu diệt, bị giảm thiểu trông rõ như thế, các làng trở thành không phải làng, các thị trấn trở thành không thị trấn, các thành phố trở thành không thành phố, các quốc độ trở thành không quốc độ ?

Ngày nay, này Bà-la-môn, loài Người bị **tham ái phi pháp** làm cho say đắm, và bị **ác tham** chinh phục, bị **tà kiến** chi phối. Vì bị tham ái phi pháp làm cho say đắm, vì bị ác tham chinh phục, vì bị tà kiến chi phối, **chúng cầm gươm sắc bén sát hại lẫn nhau**. Do

vậy, nhiều người mạng chung. Đây là nhân, **đây là duyên, ngày nay loài Người bị tiêu diệt, bị giảm thiểu trông rõ như thế ... các quốc độ trở thành không quốc độ.**

Lại nữa, này Bà-la-môn, ngày nay, các loài Người bị tham ái phi pháp làm cho say đắm ... bị các tà kiến chi phối. Vì bị tham ái phi pháp làm cho say đắm ... vì bị các tà kiến chi phối, **trời không mưa xuống đều đặn.** Vì vậy, bữa ăn khó tìm, mùa màng hư mất, trắng xóa với côn trùng, chỉ còn lại cọng dẹp. Do vậy, nhiều người mạng chung. Đây là nhân, đây là duyên, vì sao ngày nay loài Người bị tiêu diệt, bị giảm thiểu trông rõ như thế ... các quốc độ trở thành không quốc độ.

Lại nữa, này Bà-la-môn, ngày nay, các loài Người bị tham ái phi pháp làm cho say đắm ... bị các tà kiến chi phối. Vì bị tham ái phi pháp làm cho say đắm ... vì bị các tà kiến chi phối, **các loài Yakkha (Đạ-xoa) thả ra các loài phi nhân dữ tợn.** Vì vậy, nhiều người mạng chung. Đây là nhân, đây là duyên, ngày nay loài Người bị tiêu diệt, bị giảm thiểu trông rõ như thế ... các quốc độ trở thành không quốc độ.

- *Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama ! ... Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con xin trọn đời quý ngưỡng.*

f) Đoạn tận tham, sân, si nhờ tu tập sáu tùy niệm.

(Kinh MAHÀNÀMA 1 – Tăng IV,665)

(Cư sĩ nên an trú với an trú nào ; Cư sĩ Mahànàma ; Cư sĩ – 6 tùy niệm, nguyên nhân - lợi ích)

Một thời, Thế Tôn trú giữa dân chúng Sakka, tại Kapilavatthu, ở khu vườn Nigrodha. Lúc bấy giờ, nhiều Tỷ-kheo đang may y cho Thế Tôn, nghĩ rằng : "Y làm xong, sau ba tháng, Thế Tôn sẽ bộ hành ra đi". Họ Thích Mahànàma được nghe : "Nhiều Tỷ-kheo đang may y cho Thế Tôn, nghĩ rằng : "Y làm xong, sau ba tháng, Thế Tôn sẽ bộ hành ra đi". Rồi họ Thích Mahànàma đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn và ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, họ Thích Mahànàma bạch Thế Tôn :

- *Con nghe như sau, bạch Thế Tôn : Có nhiều Tỷ-kheo đang may y cho Thế Tôn nghĩ rằng : "Y làm xong, sau ba tháng, Thế Tôn sẽ bộ hành ra đi". Bạch Thế Tôn, giữa các người an trú với những an trú khác nhau, chúng con nên an trú với an trú nào ?*

Lành thay, lành thay, này Mahànàma ! Như vậy thật xứng đáng cho thiện nam tử các người, sau khi đến Thế Tôn đã hỏi, đã thưa như vậy : "Bạch Thế Tôn, giữa các người an trú với những an trú khác nhau, chúng con nên an trú với an trú nào ? " Này Mahànàma :

- "Hãy nhập cuộc với lòng **tin**, không phải với không lòng tin.
- Hãy nhập cuộc với tinh cần tinh **tấn**, không với biếng nhác.
- Hãy nhập cuộc với trú **niệm**, không với thất niệm.
- Hãy nhập cuộc với **định**, không với không định.
- Hãy nhập cuộc với trí **tuệ**, không với liệt tuệ".

Sau khi an trú trong năm pháp này, này Mahànàma, hãy tu tập thêm **sáu** pháp nữa.

Ở đây, này Mahànàma, Ông hãy tùy niệm **Như Lai** : *"Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn"*.

Lại nữa, này Mahànàma, Ông hãy tùy niệm **Pháp** : *"Khéo thuyết là pháp Thế Tôn thuyết giảng, thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, do người trí tự mình giác hiểu"*.

Lại nữa, này Mahànàma, Ông hãy tùy niệm **Tăng** : *"Thiện hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn, trực hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn, ứng lý hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn, tịnh hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn, tức là bốn đôi, tám vị. Chúng đệ tử này của Thế Tôn là đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay là ruộng phước vô thượng ở đời"*.

Lại nữa, này Mahànàma, Ông hãy tùy niệm **Giới** của mình : *"Không có bể vụn, không có cắt xén, không có vết nhơ, không có chấm đen, đưa đến giải thoát, được người trí tán thán, không bị chấp trước, đi đến Thiên định"*.

Lại nữa, này Mahànàma, Ông hãy tùy niệm **Thí** của mình : *"Thật là được lợi cho ta ! Thật là khéo được lợi cho ta ! (Vì rằng) với quần chúng bị cấu uế xan tham chi phối, ta sống trong gia đình, với tâm không bị cấu uế của xan tham chi phối, bố thí rộng rãi, với bàn tay sạch sẽ, ưa thích từ bỏ, sẵn sàng, để được yêu cầu, ưa thích phân phát vật bố thí"*.

Lại nữa, này Mahànàma, Ông hãy tùy niệm **Thiên** : *Có bốn Thiên vương thiên, có chư Thiên cõi Trời Ba-mươi-ba, có chư Thiên Yàma, có chư Thiên Tusita (Đâu-suất), có chư Thiên Hóa lạc, có chư Thiên Tha hóa Tự tại, có chư Thiên Phạm chúng, có chư Thiên cao hơn nữa*.

Này Mahànàma, trong khi Thánh đệ tử tùy niệm Như Lai, tùy niệm Pháp, tùy niệm Tăng, tùy niệm Giới, tùy niệm Thí, tùy niệm Thiên ; trong khi ấy, tâm không bị **tham** ám ảnh, tâm không bị **sân** ám ảnh, tâm không bị **si** ám ảnh, trong khi ấy, tâm được chánh trực.

Vị Thánh đệ tử, này Mahànàma với **tâm chánh trực**, có được **nghĩa** tín thọ, có được **pháp** tín thọ, có được **hân hoan** liên hệ đến pháp.

Khi có hân hoan, hỷ sanh; khi có hỷ, thân được **khinh an**; khi thân khinh an, cảm giác được lạc thọ; khi có lạc thọ, tâm được định tĩnh.

Này Mahànàma, như vậy gọi là bậc Thánh đệ tử sống đạt được bình đẳng với chúng sanh không bình đẳng, sống đạt được vô sân với chúng sanh có sân, nhập được pháp lưu, tu tập Phật tùy niệm, Pháp tùy niệm, Tăng tùy niệm, Giới tùy niệm, Thí tùy niệm, Thiên tùy niệm.

g) Sáu pháp cần tu tập để thắng tri tham.

✦ Kinh Tham 1 – Tăng III, 273

- Để thắng tri tham, này các Tỷ-kheo, sáu pháp cần phải tu tập. Thế nào là sáu ? **Thấy** vô thượng, **Nghe** vô thượng, **Lợi đắc** vô thượng, **Học pháp** vô thượng, **Phục vụ** vô thượng, **Tùy niệm** vô thượng.

Để thắng tri tham, này các Tỷ-kheo, sáu pháp cần phải tu tập.

✦ Kinh Tham 2 – Tăng III, 273

- Để thắng tri tham, này các Tỷ-kheo, sáu pháp cần phải tu tập. Thế nào là sáu ? **Trường vô thường**, **Trường khổ trong vô thường**, **Trường vô ngã trong khổ**, **Trường đoạn tận**, **Trường ly tham**, **Trường đoạn diệt**.

Để thắng tri tham, này các Tỷ-kheo, sáu pháp này cần phải tu tập.

4.2 - Sân Hận.

a) Sự nguy hại của sân hận (Kinh KHÔNG KHAM NHÃN 1 – Tăng II, 719)

- Này các Tỷ-kheo, có năm nguy hại này cho người không kham nhẫn.

Thế nào là năm ?

- *Quần chúng không ái mộ, không ưa thích;*
- *Nhiều người hận thù;*
- *Nhiều người tránh né;*
- *Khi mạng chung, tâm bị mê loạn;*
- *Sau khi thân hoại mạng chung; sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.*

Này các Tỷ-kheo, có năm nguy hại này cho người không kham nhẫn.

Này các Tỷ-kheo, có năm lợi ích này cho người có kham nhẫn.

Thế nào là năm ?

- *Quần chúng ái mộ, ưa thích;*
- *Không có người hận thù;*
- *Không có nhiều người tránh né;*
- *Khi mạng chung, tâm không bị mê loạn;*
- *Sau khi thân hoại mạng chung, được sanh vào thiện thú, Thiên giới, cõi đời này.*

Này các Tỷ-kheo, có năm lợi ích này cho người có kham nhẫn.

Tỷ-kheo nào, này các Tỷ-kheo, là người gây ra cãi cọ, là người gây ra tranh luận, là người gây ra đấu tranh, là người gây ra đấu khẩu, là người gây ra kiện tụng trong Tăng chúng. Vị ấy được chờ đợi năm sự nguy hại này.

b) Hình ảnh ví dụ liên hệ đến sân hận.

✦ Bốn hạng người ví cho bốn loại rắn (Kinh CÁC CON RẮN – Tăng II, 23)

- Này các Tỷ-kheo, có bốn loại rắn. Thế nào là bốn ?

- *Loại rắn có nọc độc, nhưng không ác độc;*
- *Loại ác độc nhưng không nọc độc;*
- *Loại có nọc độc và ác độc;*
- *Loại không có nọc độc, không có ác độc.*

Này các Tỷ-kheo, có bốn loại rắn độc này.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người được ví dụ với các loại rắn này có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn ?

- Hạng người có nọc độc nhưng không ác độc;
- Hạng người ác độc nhưng không nọc độc;
- Hạng người có nọc độc, có ác độc;
- Hạng người không có nọc độc, không có ác độc.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người **có nọc độc, nhưng không ác độc** ? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người rất mau phần nộ, nhưng phần nộ không tồn tại lâu dài. Như vậy là hạng người có nọc độc, nhưng không ác độc. Ví như, này các Tỷ-kheo, loại rắn có nọc độc, nhưng không ác độc ấy, Ta nói rằng, này các Tỷ-kheo, hạng người này giống như ví dụ ấy.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người **có ác độc, nhưng không có nọc độc**? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không mau phần nộ, nhưng phần nộ tồn tại lâu dài. Như vậy là hạng người có ác độc, nhưng không có nọc... giống như ví dụ ấy.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người **có nọc độc và có ác độc**? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người rất mau phần nộ và phần nộ tồn tại lâu dài. Như vậy là hạng người có nọc độc và có ác độc... giống như ví dụ ấy.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người **không có nọc độc và không có ác độc**? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không mau phần nộ và phần nộ không tồn tại lâu dài. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người không có nọc độc, và không có ác độc. Ví như, này các Tỷ-kheo, loại rắn không có nọc độc, không có ác độc ấy, Ta nói rằng, hạng người này giống như ví dụ ấy.

Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời.

❁ Ba hạng người viết chữ (Kinh CHỮ VIẾT TRÊN ĐÁ – TRÊN ĐẤT – TRÊN NƯỚC – Tăng I, 517)

- Có ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời. Thế nào là ba ?
- Hạng người như chữ viết trên đá,
- Hạng người như chữ viết trên đất,
- Hạng người như chữ viết trên nước

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người như chữ viết trên đá ?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, **có người luôn luôn phần nộ và phần nộ của người này tiếp tục lâu dài.**

Này các Tỷ-kheo, **ví như chữ viết trên đá không bị gió hay nước tẩy xóa mau chóng**, được tồn tại lâu dài. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây có người luôn luôn phần

nộ và phần nộ của người này tiếp tục lâu dài. Đây các Tỷ-kheo, đây được gọi là hạng người như chữ được viết trên đá.

Và đây các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người như chữ viết trên đất ?

- Ở đây, đây các Tỷ-kheo, **có người luôn luôn phần nộ và phần nộ của người này không tiếp tục lâu dài.**

Này các Tỷ-kheo, ví như chữ viết trên đất bị gió hay nước tẩy xóa mau chóng, không có tồn tại lâu dài. Cũng vậy, đây các Tỷ-kheo, ở đây có người luôn luôn phần nộ và phần nộ của người này không có tiếp tục lâu dài. Đây các Tỷ-kheo, đây được gọi là hạng người như chữ được viết trên đất.

Và đây các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người như chữ viết trên nước ?

- Ở đây, đây các Tỷ-kheo, **có người dầu bị nói một cách kịch liệt, dầu có bị nói một cách ác độc, dầu có bị nói một cách thô lỗ, tuy vậy vẫn dễ dàng hòa hợp, thân thiện, và hoan hỷ.** Đây các Tỷ-kheo, ví như chữ viết trên nước được mau chóng biến mất, không có tồn tại lâu dài. Cũng vậy, đây các Tỷ-kheo, có người dầu bị nói một cách kịch liệt, dầu có bị nói một cách ác độc, dầu có bị nói một cách thô lỗ, tuy vậy vẫn dễ dàng hòa hợp, thân thiện, và hoan hỷ. Đây các Tỷ-kheo, đây được gọi là hạng người như chữ được viết trên nước.

Ba hạng người này, đây các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời.

c) Cội nguồn của sự tranh đấu và bất hạnh (Kinh Gốc Rễ Của Sự Đấu Tranh – Tăng III, 88).

- Có sáu gốc rễ đấu tranh này, đây các Tỷ-kheo. Thế nào là sáu ?

Ở đây, đây các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo phần nộ và hiềm hận.

- Đây các Tỷ-kheo, ở đây, vị Tỷ-kheo **phần nộ, hiềm hận.** Đây các Tỷ-kheo, ai phần nộ, hiềm hận, vị ấy **sống không cung kính, không tùy thuận bậc Đạo Sư, sống không cung kính, không tùy thuận Pháp, sống không cung kính, không tùy thuận Tăng, không thành tựu đầy đủ các Học pháp.**

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống không cung kính, không tùy thuận bậc Đạo Sư, không cung kính, không tùy thuận Pháp, không cung kính, không tùy thuận Tăng, không thành tựu đầy đủ các Học pháp, **vị ấy khởi lên tranh luận giữa chư Tăng.**

Tranh luận như vậy khiến nhiều người không hạnh phúc, khiến nhiều người không an lạc, khiến nhiều người không lợi ích, khiến chư Thiên và loài Người không hạnh phúc và đau khổ.

Này các Tỷ-kheo, nếu **các Thầy thấy ác tránh căn ấy giữa các Thầy hay ngoài các Thầy,** này các Tỷ-kheo, các Thầy phải cố gắng đoạn trừ ác tránh căn ấy.

Nếu các Thầy không thấy ác tránh căn ấy giữa các Thầy hay ngoài các Thầy, này các Tỷ-kheo, các Thầy hãy tác động **đừng cho ác tránh căn ấy có cơ hội làm hại trong tương lai.** Như vậy là đoạn tận ác tránh căn ấy. Như vậy là ngăn chặn nguy hại ác tránh căn ấy trong tương lai.

- Nay các Tỷ-kheo, lại nữa, vị Tỷ-kheo **giả dối và não hại... tật đố và xan tham... lừa đảo và man trá... ác dục và tà kiến... chấp trước sở kiến, kiên trì gìn giữ, rất khó rời bỏ.**

Này các Hiền giả, Tỷ-kheo chấp trước sở kiến, kiên trì gìn giữ rất khó rời bỏ, vị ấy sống không cung kính, không tùy thuận bậc Đạo Sư, không cung kính, không tùy thuận Pháp, không cung kính, không tùy thuận Tăng, không thành tựu đầy đủ các Học pháp. Này các Hiền giả, Tỷ-kheo không cung kính, không tùy thuận bậc Đạo Sư... Pháp... Tăng... không thành tựu đầy đủ các Học pháp, vị ấy khởi lên tranh luận giữa chư Tăng.

Tranh luận như vậy khiến nhiều người không hạnh phúc, khiến nhiều người không an lạc, khiến nhiều người không ích lợi, khiến chư Thiên và loài Người không hạnh phúc và đau khổ.

Này các Tỷ-kheo, nếu các Thầy thấy được ác tránh căn ấy giữa các Thầy hay ngoài các Thầy, các Thầy phải cố gắng đoạn trừ ác tránh căn ấy.

Này các Tỷ-kheo, nếu các Thầy không thấy ác tránh căn ấy giữa các Thầy hay ngoài các Thầy, các Thầy hãy gìn giữ đừng cho ác tránh căn ấy có cơ hội làm hại trong tương lai. Như vậy là sự đoạn tận ác tránh căn ấy. Như vậy là ngăn chặn ngay hại ác tránh căn ấy trong tương lai.

Này các Tỷ-kheo, đây là sáu tránh căn.

d) Bảy pháp được kẻ thù địch ưa thích.

(Kinh SÂN HẬN – Tăng III, 409)

- Nay các Tỷ-kheo, có bảy pháp này được người thù địch ưa thích, tác thành kẻ thù địch đi đến người phần nộ, đàn bà hay đàn ông.

Thế nào là bảy ?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, người thù địch mong muốn kẻ thù địch của mình như sau: **"Mong rằng kẻ này trở thành xấu xí"** Vì có sao ? Này các Tỷ-kheo, người thù địch không hoan hỷ kẻ thù địch của mình có dung sắc.

Này các Tỷ-kheo, hạng người nào **phần nộ**, bị phần nộ chinh phục, bị phần nộ chi phối, dầu cho người ấy khéo tắm rửa, khéo chải chuốt, tóc râu khéo sửa soạn, mặc toàn đồ trắng rồi người ấy cũng trở thành xấu xí, vì bị phần nộ chinh phục. Này các Tỷ-kheo, đây là **pháp thứ nhất**, được người thù địch ưa thích, tác thành kẻ thù địch đi đến người phần nộ, đàn bà hoặc đàn ông.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, người thù địch mong muốn kẻ thù địch của mình như sau: **"Mong rằng kẻ này ngủ một cách khổ sở!"** Vì có sao ? Này các Tỷ-kheo, người thù địch không hoan hỷ kẻ thù địch của mình ngủ một cách an lành.

Này các Tỷ-kheo, hạng người nào phần nộ, bị phần nộ chinh phục, bị phần nộ chi phối, dầu có nằm trên ghé dài, nệm trái bằng len, chăn len trắng, chăn len thêu, nệm bằng da con sơn dương gọi là kadali, tấm khảm với lọng che phía trên, ghé dài có đầu gối chân màu đỏ. Tuy vậy, họ vẫn ngủ một cách khổ sở, vì bị phần nộ chinh phục. Này các Tỷ-kheo, đây là **pháp thứ hai**, được người thù địch ưa thích, tác thành kẻ thù địch đi đến người phần nộ, đàn bà hoặc đàn ông.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, người thù địch mong muốn kẻ thù địch của mình như sau: **"Mong rằng kẻ này không có lợi ích!"** Vì có sao ? Này các Tỷ-kheo, người thù địch không hoan hỷ kẻ thù địch của mình có được lợi ích.

Này các Tỷ-kheo, hạng người nào phần nộ, bị phần nộ chinh phục, bị phần nộ chi phối, thâm hoạch bất lợi, lại nghĩ rằng: "Ta được lợi ích", thâm hoạch điều bất lợi ích, lại nghĩ rằng: "Ta không được lợi ích". Những pháp này được nắm giữ khiến người khác trở thành thù địch, đưa đến không hạnh phúc, đau khổ lâu dài, vì bị phần nộ chinh phục. Này các Tỷ-kheo, đây là **pháp thứ ba**, được người thù ưa thích, tác thành kẻ thù địch đi đến người phần nộ, đàn bà hoặc đàn ông.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, người thù địch mong muốn kẻ thù địch của mình như sau: **"Mong rằng kẻ này không có tài sản!"** Vì có sao ? Này các Tỷ-kheo, người thù địch không hoan hỷ kẻ thù địch của mình có được tài sản.

Này các Tỷ-kheo, hạng người nào phần nộ, bị phần nộ chinh phục, bị phần nộ chi phối, những tài sản của họ thâm hoạch do sự phần chấn tinh cần, cất chứa do sức mạnh của cánh tay, chồng chất do những giọt mồ hôi, đúng pháp, thâm hoạch hợp pháp. Các tài sản ấy được nhà vua cho chở về ngân khố nhà vua, vì bị phần nộ chinh phục. Này các Tỷ-kheo, đây là **pháp thứ tư**, được người thù ưa thích, tác thành kẻ thù địch đi đến người phần nộ, đàn bà hoặc đàn ông.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, người thù địch mong muốn kẻ thù địch của mình như sau: **"Mong rằng kẻ này không có danh tiếng!"** Vì có sao ? Này các Tỷ-kheo, người thù địch không hoan hỷ kẻ thù địch của mình có được danh tiếng.

Này các Tỷ-kheo, hạng người nào phần nộ, bị phần nộ chinh phục, bị phần nộ chi phối, nếu có được danh tiếng gì nhờ không phóng dật thâm hoạch được, danh tiếng ấy lánh xa họ, vì bị phần nộ chinh phục. Này các Tỷ-kheo, đây là **pháp thứ năm**, được người thù ưa thích, tác thành kẻ thù địch đi đến người phần nộ, đàn bà hoặc đàn ông.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, người thù địch mong muốn kẻ thù địch của mình như sau: **"Mong rằng kẻ này không có bạn bè!"** Vì có sao ? Này các Tỷ-kheo, người thù địch không hoan hỷ kẻ thù địch của mình có được bạn bè.

Này các Tỷ-kheo, hạng người nào phần nộ, bị phần nộ chinh phục, bị phần nộ chi phối, nếu người đó có những bạn bè thân hữu, bà con huyết thống gì, họ sẽ xa lánh, từ bỏ người đó, vì người đó bị phần nộ chinh phục. Đây là **pháp thứ sáu**, được người thù ưa thích, tác thành kẻ thù địch đi đến người phần nộ, đàn bà hoặc đàn ông.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, người thù địch mong muốn kẻ thù địch của mình như sau: **"Mong rằng kẻ này sau khi thân hoại mạng chung, sẽ sanh trong cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục !"** Vì có sao ? Này các Tỷ-kheo, người thù địch không hoan hỷ kẻ thù địch của mình sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên thiện thú, Thiên giới, cõi đời này!

Này các Tỷ-kheo, **hạng người nào phần nộ, bị phần nộ chinh phục, bị phần nộ chi phối**, người đó làm **ác hạnh với thân, người đó nói lời ác hạnh với lời, người đó nghĩ đến điều ác hạnh với ý**, khi thân hoại mạng chung, người đó sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa

xứ, địa ngục. Đây là **pháp thứ bảy**, được người thù ưa thích, tác thành kẻ thù địch đi đến người phần nộ, đàn bà hoặc đàn ông.

Bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, được người thù địch ưa thích, tác thành kẻ thù địch đi đến người phần nộ, đàn bà hoặc đàn ông.

Kẻ phần nộ xấu xí,
Đau khổ khi nằm ngủ,
Được các điều lợi ích
Lại cảm thấy bất lợi.

Phần nộ, nó đã thương,
Với thân với lời nói,
Người phần nộ chinh phục,
Tài sản bị tiêu vong.

Bị phần nộ điên loạn,
Danh dự bị hủy diệt,
Bà con cùng bạn bè,
Lánh xa người phần nộ.

Phần nộ sanh bất lợi,
Phần nộ dao động tâm,
Sợ hãi sanh từ trong,
Người ấy không rõ biết.

Phần nộ không biết lợi,
Phần nộ không thấy pháp,
Phần nộ chinh phục ai,
Người ấy bị mê ám.

Người phần nộ thích thú
Làm ác như làm thiện,
Về sau phần nộ dứt,
Bị khổ như lửa đốt,
Như ngọn lửa dầu khói,
Được thấy thất thiếu chấy,
Khi phần nộ lan tràn,
Khi tuổi trẻ nổi nóng,
Không xấu hổ, sợ hãi,
Lời nói không cung kính.

Bị phần nộ chinh phục,

*Không hòn đảo tựa nương.
Việc làm đem hối hận,
Rất xa với Chánh pháp.*

*Ta sẽ tuyên bố họ,
Hãy nghe như tuyên bố,
**Phần nộ giết cả cha,
Phần nộ giết cả mẹ,
Phần nộ giết Phạm chí,
Phần nộ giết phàm phu.***

*Chính nhờ mẹ dưỡng dục,
Người thấy được đời này,
Nhưng phàm phu phần nộ,
Giết người cho sự sống.*

*Chúng sanh tự ví dụ,
Thương tự ngã tối thượng,
Phàm phu giết tự ngã,
Điên loạn nhiều hình thức,
**Lấy gươm giết tự ngã,
Điên loạn uống thuốc độc,
Dây tự trói họ chết,
Trong hang động núi rừng,
Những hành động sát sanh,
Khiến tự ngã phải chết.***

*Họ làm nhưng không biết,
Kẻ phần nộ hại người,
Với hình thức phần nộ,
Ma bấy ẩn trong tâm.*

*Hãy nhiếp phục cắt đứt,
Với tuệ, tấn, chánh kiến,
**Bậc trí tuệ cắt đoạn,
Mỗi mỗi bất thiện pháp**
Như vậy học tập pháp,
Không để tâm nản chí,
**Ly sân, không áo não,
Ly tham, tật đố không,
Nhiếp phục, đoạn phần nộ,
Vô lậu, nhập Niết-bàn.***

e) Xung đột và điều phục xung đột sự.

Kinh Xung Đột Sự – Tăng IV, 151

- Nay các Tỷ-kheo, có **chín xung đột sự**.

Thế nào là chín ?

1. "*Vị ấy đã làm hại tôi*", *xung đột khởi lên*.
2. "*Vị ấy đang làm hại tôi*", *xung đột khởi lên*.
3. "*Vị ấy sẽ làm hại tôi*", *xung đột khởi lên*.
4. "*Vị ấy đã làm hại người tôi thương, tôi mến*".
5. "*Vị ấy đang làm hại người tôi thương, tôi mến*".
6. "*Vị ấy sẽ làm hại người tôi thương, tôi mến*", *xung đột khởi lên*.
7. "*Vị ấy đã làm lợi cho người tôi không thương, không mến*"...
8. "*Vị ấy đang làm lợi cho người tôi không thương, không mến*".
9. "*Vị ấy sẽ làm lợi cho người tôi không thương, không mến*", *xung đột khởi lên*.

Nay các Tỷ-kheo, đây là chín xung đột sự.

Kinh Điều Phục Xung Đột Sự – Tăng IV, 152

- Nay các Tỷ-kheo, có **chín điều phục xung đột sự**.

Thế nào là chín ?

1. "*Vị ấy đã làm hại tôi, nhưng có ích lợi gì mà nghĩ như vậy*", nhờ vậy *xung đột được điều phục*.
2. "*Vị ấy đang làm hại tôi, nhưng có ích lợi gì mà nghĩ như vậy*", nhờ vậy *xung đột được điều phục*.
3. "*Vị ấy sẽ làm hại tôi, nhưng có ích lợi gì mà nghĩ như vậy*", nhờ vậy *xung đột được điều phục*.
4. "*Vị ấy đã làm hại người tôi thương mến, nhưng có ích lợi gì mà nghĩ như vậy*", nhờ vậy *xung đột được điều phục*.
5. "*Vị ấy đang làm hại người tôi thương mến, nhưng có ích lợi gì mà nghĩ như vậy*", nhờ vậy *xung đột được điều phục*.
6. "*Vị ấy sẽ làm hại người tôi thương mến, nhưng có ích lợi gì mà nghĩ như vậy*", nhờ vậy *xung đột được điều phục*.
7. "*Vị ấy đã làm lợi cho người tôi không thương, không mến*"...
8. "*Vị ấy đang làm lợi cho người tôi không thương, không mến*".
9. "*Vị ấy sẽ làm lợi cho người tôi không thương, không mến, có lợi ích gì mà nghĩ như vậy*", nhờ vậy *xung đột được điều phục*.

Nay các Tỷ-kheo, đây là chín xung đột sự được điều phục.

f) Điều phục mình, chính là chinh phục người.

(Kinh Asurindaka – Trung I, 356)

Một thời Thế Tôn ở Rājagaha (Vương Xá), Veluvana (Trúc Lâm), tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc.

Bà-la-môn Asurindaka Bhāradvāja nghe như sau: "Bà-la-môn thuộc dòng họ Bhāradvāja đã xuất gia với Thế Tôn, từ bỏ gia đình, sống không gia đình".

Phần nộ, không hoan hỷ, vị ấy đi đến Thế Tôn, sau khi đến, có những lời không tốt đẹp, ác ngữ, phỉ báng và nhiếc mắng Thế Tôn.

Được nghe nói vậy, Thế Tôn giữ im lặng.

Rồi Bà-la-môn Asurindaka Bhàradvāja nói với Thế Tôn:

-- Này Sa-môn, Ông đã bị chinh phục. Này Sa-môn, Ông đã bị chinh phục!
(Thế Tôn):

*Kẻ ngu nghĩ mình thắng,
Khi nói lời ác ngữ,
Ai biết chịu kham nhẫn,
Kẻ ấy thật thắng trận.
Những ai bị phỉ báng,
Trở lại phỉ báng người,
Kẻ ấy làm ác mình,
Lại làm ác cho người.
**Những ai bị phỉ báng,
Không phỉ báng đối lại,
Người ấy đã thắng trận,
Thắng cho mình cho người.**
Vị ấy tìm lợi ích,
Cho cả mình và người,
Và kẻ đã phỉ báng,
Tự hiểu, lắng nguội dần.
**Bậc y sư cả hai,
Chữa mình, chữa cho người,
Quần chúng nghĩ là ngu,
Vì không hiểu Chánh pháp.***

Được nghe nói vậy, Bà-la-môn Asurindaka Bhàradvāja bạch Thế Tôn:

Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama..., "... không còn trở lại đời sống này nữa."

Và Tôn giả Bhàradvāja trở thành một vị A-la-hán nữa.

g) Tâm ví như vết thương (Kinh Vết Thương Làm Mũ – Tăng I, 220).

Có ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời. Thế nào là ba?

- Hạng người với **tâm ví dụ như vết thương**,

- Với **tâm ví dụ như chớp sáng**,

- Với **tâm ví dụ như kim cang**.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người với **tâm ví dụ như vết thương** ?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người **phần nộ**, **hiềm hận**, **dầu có bị nói chút ít, cũng tức tối phần nộ**, **sân hận**, **sùng sộ**, **biểu lộ sự phần nộ**, **sân hận** và **bực tức**.

- Ví như một vết thương đang làm mủ, nếu bị cây gậy hay một mảnh sành đánh phải, liền chảy mủ nhiều hơn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây có người phẫn nộ.....và bức tức. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là hạng người được ví dụ với vết thương đang làm mủ.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người với **tâm được ví dụ như chớp sáng?**

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người như thật rõ biết : "Đây là khổ",... như thật rõ biết "Đây là con Đường đưa đến Khổ diệt".

- Ví như một người có mắt, thấy các sắc trong đêm tối mù mịt, khi có chớp sáng. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây có người thật rõ biết : "Đây là khổ", ... như thật rõ biết : "Đây là con Đường đưa đến Khổ diệt". Này các Tỷ-kheo, đây được gọi là hạng người với tâm được ví như chớp sáng.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người với **tâm được ví dụ như kim cương?**

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người, nhờ **đoạn tận các lậu hoặc**, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Này các Tỷ-kheo, đây được gọi là hạng người, với tâm được ví dụ như kim cương.

Ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời.

h) Phương pháp tu tập đoạn trừ sân hận.

✦ **Tu tập Tứ vô lượng tâm và quán chiếu về Nghiệp (Kinh Trừ Khử Hiềm Hận 1 –Tăng II, 613).**

- Có **năm trừ khử hiềm hận** này, này các Tỷ-kheo, ở đây, vị Tỷ-kheo có hiềm hận khởi lên cần phải được trừ khử một cách hoàn toàn. Thế nào là năm ?

- Trong người nào, này các Tỷ-kheo, hiềm hận được sanh, trong người ấy, **từ** cần phải tu tập. Như vậy trong người ấy, hiềm hận cần phải trừ khử.

- Trong người nào, hiềm hận được sanh, trong người ấy, **bị** cần phải tu tập. Như vậy trong người ấy, hiềm hận cần phải trừ khử.

- Trong người nào, hiềm hận được sanh, trong người ấy **xả** cần phải tu tập. Như vậy trong người ấy hiềm hận cần phải trừ khử.

- Trong người nào, này các Tỷ-kheo, hiềm hận được sanh, trong người ấy, **vô niệm, vô tác ý** cần được thực hiện. Như vậy trong người ấy hiềm hận cần phải trừ khử.

- Trong người nào, này các Tỷ-kheo, hiềm hận được sanh, trong người ấy, sự kiện **nghiệp** do mình tạo cần phải an lập là: "*Tôn giả là chủ của nghiệp, là thừa tự của nghiệp, là khởi nguyên của nghiệp, là bà con của nghiệp, là chỗ nương tựa của nghiệp. Phàm nghiệp thiện hay ác được làm Tôn giả sẽ là người thừa tự nghiệp ấy*". Như vậy, trong người ấy, hiềm hận cần phải được trừ khử.

Này các Tỷ-kheo, có năm trừ khử hiềm hận này, ở đây, hiềm hận khởi lên cho Tỷ-kheo cần phải trừ khử một cách hoàn toàn.

✦ **Tác ý như chơn ba nghiệp về đối tượng làm ta sinh khởi hiềm hận (Kinh Trừ Khử Hiềm Hận 2 –Tăng II, 614).**

Ở đây, Tôn giả Sàriputta gọi các Tỷ-kheo:

- Nay các Hiền giả Tỷ-kheo.

- Thưa Hiền giả.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Sàriputta. Tôn giả Sàriputta nói như sau:

- **Nay các Hiền giả, có năm trừ khử hiem hận này, ở đây, hiem hận khởi lên cho Tỷ-kheo cần phải được trừ khử một cách hoàn toàn. Thế nào là năm ?**

+ Ở đây, này các Hiền giả, có người **thân hành không thanh tịnh, khẩu hành thanh tịnh**, trong người như vậy, này các Hiền giả, hiem hận cần phải trừ khử.

+ Ở đây, này các Hiền giả, có người **khẩu hành không thanh tịnh, thân hành thanh tịnh**, trong người như vậy, này các Hiền giả, hiem hận cần phải trừ khử.

+ Ở đây, này các Hiền giả, có người **thân hành không thanh tịnh, khẩu hành không thanh tịnh, nhưng thỉnh thoảng tâm được mở rộng, tâm được tịnh tín**, trong người như vậy, này các Hiền giả, hiem hận cần phải trừ khử.

+ Ở đây, này các Hiền giả, có người **thân hành không thanh tịnh, khẩu hành không thanh tịnh, và thỉnh thoảng không được tâm rộng mở, không được tâm tịnh tín**, trong người như vậy, này các Hiền giả, hiem hận cần phải trừ khử.

+ Ở đây, này các Hiền giả, có người **thân hành thanh tịnh, khẩu hành thanh tịnh, và thỉnh thoảng tâm được rộng mở, tâm được tịnh tín**, trong người như vậy, này các Hiền giả, hiem hận cần phải trừ khử.

- Ở đây, này các Hiền giả, người này **thân hành không thanh tịnh, khẩu hành thanh tịnh**. Như thế nào, trong người ấy hiem hận cần được trừ khử ?

Ví như, này các Hiền giả, Tỷ-kheo mặc áo lượm từ đồng rác, thấy một tấm vải (liêng ở đồng rác) trên con đường xe đi, liền lấy chân trái chặn lại, lấy chân mặt kéo tấm vải cho rộng ra, đoạn nào là đoạn chánh, làm cho nó có thể sử dụng được rồi cầm lấy mang đi.

Cũng vậy, này các hiền giả, những cái gì thuộc về thân hành không thanh tịnh; lúc bấy giờ vị ấy không nên tác ý; còn **những gì thuộc khẩu hành thanh tịnh, lúc bấy giờ vị ấy nên tác ý**. Như vậy, trong người ấy hiem hận cần phải trừ khử.

- Ở đây, này các Hiền giả, người này với **khẩu hành không thanh tịnh, với thân hành thanh tịnh**. Như thế nào, trong người ấy hiem hận cần phải trừ khử ?

Ví như, này các Hiền giả, một hồ nước đầy bùn và cây lau. Rồi một người đi đến bị nóng nhiệt não, bị nóng bức bách, mệt mỏi, thèm uống nước, khát nước. Người ấy ngụp lặn trong hồ nước ấy, lấy hai tay gạt ra ngoài bùn và lá cây, lấy bàn tay bụm nước lại, uống rồi ra đi.

Cũng vậy, này các hiền giả, những cái gì thuộc về khẩu hành không thanh tịnh; lúc bấy giờ vị ấy không nên tác ý; còn **những gì thuộc thân hành thanh tịnh, lúc bấy giờ vị ấy nên tác ý**. Như vậy, trong người ấy hiem hận cần phải trừ khử.

- Ở đây, này các Hiền giả, người này với **thân hành không thanh tịnh, với khẩu hành không thanh tịnh, thỉnh thoảng tâm được rộng mở, tâm được tịnh tín**. Như thế nào, trong người ấy hiem hận cần phải trừ khử ?

Ví như, này các Hiền giả, ít nước trong dấu chân của con bò. Rồi một người đi đến bị nóng nhiệt não, bị nóng bức bách, mệt mỏi, thêm uống nước, khát nước. Người ấy suy nghĩ như sau: "Một ít nước này trong dấu chân con bò, nếu ta uống với nắm tay hay với cái chén, ta sẽ làm nước ấy dao động và di động, khiến nước không thể uống được. Vậy ta hãy gieo mình xuống với cả bốn thân phần uống nước rồi ra đi". Rồi người ấy gieo mình xuống với cả bốn thân phần, uống nước rồi ra đi.

Cũng vậy, này các hiền giả, những cái gì thuộc thân hành không thanh tịnh, lúc bấy giờ vị ấy không nên tác ý; những cái gì thuộc khẩu hành không thanh tịnh, lúc bấy giờ vị ấy không nên tác ý; những cái gì **thuộc tâm thỉnh thoảng được rộng mở và sáng suốt, lúc bấy giờ vị ấy nên tác ý. Như vậy trong người ấy hiềm hận cần phải trừ khử.**

- Ở đây, này các Hiền giả, người này với thân hành không thanh tịnh, với khẩu hành không thanh tịnh và thỉnh thoảng tâm không được rộng mở và tịnh tín. Như thế nào, trong người ấy hiềm hận cần phải trừ khử ?

*Ví như, này các Hiền giả, có người đau bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh, đang đi giữa đường, có làng xa trước mặt, có làng xa sau lưng, nó không có được các đồ ăn thích đáng, nó không có được các dược phẩm trị bệnh thích đáng, không có được sự giúp đỡ thích đáng, không có người hướng dẫn đưa đến tận cuối làng. Một người khác cũng đang đi trên đường thấy người ấy. Người này đối với người ấy **khởi lên lòng từ, khởi lên lòng thương tưởng, khởi lên lòng từ mẫn**: "Ôi, mong rằng người này được các đồ ăn thích đáng, được các dược phẩm trị bị thích đáng, được các sự giúp đỡ thích đáng, được người hướng dẫn đi đến cuối làng". Vì sao ? Vì mong rằng người này ở đây không bị suy tôn, tử vong.*

Cũng vậy, này các hiền giả, người như vậy **cần phải khởi lên lòng từ, cần phải khởi lên lòng thương tưởng, cần phải khởi lên lòng từ mẫn**: "Ôi, mong rằng Tôn Giả này, sau khi đoạn tận thân ác hành cần phải tu tập thân thiện hành, sau khi đoạn tận khẩu ác hành cần phải tu tập khẩu thiện hành, sau khi đoạn tận ý ác hành cần phải tu tập ý thiện hành". Vì sao ? Vì mong rằng Tôn giả ấy sau thân hoại mạng chung, không sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Như vậy trong người ấy hiềm hận cần phải trừ khử.

Ở đây, này các Hiền giả, người này với thân hành thanh tịnh, khẩu hành thanh tịnh, lại thỉnh thoảng tâm được rộng mở và tịnh tín. Như thế nào, trong người ấy hiềm hận cần phải trừ khử ?

Ví như, này các Hiền giả, một hồ sen có nước trong, có nước ngọt, có nước mát, có nước trong sáng, có bờ hồ khéo sắp đặt đẹp đẽ và được nhiều loại cây che bóng. Rồi một người đi đến bị nóng nhiệt não, bị nóng bức bách, mệt mỏi, thêm uống nước, khát nước. Người ấy sau khi lặn xuống trong hồ sen ấy, sau khi tắm rửa, uống nước, nó ra khỏi hồ, liền qua ngòi hay nằm dưới bóng cây.

Cũng vậy, này các hiền giả, người này với những gì thuộc thân hành thanh tịnh, lúc bấy giờ cần phải tác ý; những gì thuộc khẩu hành thanh tịnh, lúc bấy giờ cần

phải tác ý và điều gì thỉnh thoảng tâm được rộng mở và tịnh tín, lúc bấy giờ cần phải được tác ý. Như vậy trong người ấy hiềm hận cần phải trừ khử.

Này các Hiền giả, có năm trừ khử hiềm hận này, ở đây Tỷ-kheo có hiềm hận khởi lên cần phải trừ khử một cách hoàn toàn.

✦ **Hình ảnh ví dụ cái cửa (Kinh Ví Dụ Cái Cửa – Bài kinh số 21 – Trung I, 277)**

.....

Chư Tỷ-kheo, như những kẻ đạo tặc hạ liệt, dùng cửa hai lưỡi mà cửa tay, cửa chân; dầu vậy, nếu một ai ở đây khởi ý nhiễm loạn, người ấy do vậy không phải là người thực hành giáo pháp của Ta.

Ở đây, chư Tỷ-kheo các Ông **phải học tập như sau**: "*Chúng ta sẽ giữ tâm của chúng ta không biến nhiễm; chúng ta sẽ không thốt ra những lời ác ngữ; chúng ta sẽ sống với lòng lân mẫn, với tâm từ bi, với nội tâm không sân hận. Chúng ta sẽ sống bao phủ người này với tâm câu hữu với từ. Và với người này là đối tượng, ta sống biến mẫn cùng khắp thế giới với tâm câu hữu với từ, quảng đại, vô biên, không hận, không sân*". Chư Tỷ-kheo, các Ông cần phải học tập như vậy.

Và này chư Tỷ-kheo, nếu các Ông **luôn luôn suy tư lời dạy ví dụ cái cửa này**, thì này các Tỷ-kheo, các Ông có thấy loại ngôn ngữ nào, dầu tế nhị hay thô bạo mà các Ông không kham nhẫn được chăng?

– Bạch Thế Tôn, không.

– Chư Tỷ-kheo, do vậy, hãy luôn luôn suy tư lời dạy ví như cái cửa này, và các Ông sẽ được hạnh phúc an lạc lâu ngày.

4.3 - Hôn Trầm – Thụy Miên.

*** Cách đối trị Hôn Trầm (Kinh NGŨ NGỤC – Tăng III, 396)**

Một thời Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Bhagga, tại núi Sumsumàra, tại vườn Nai.

Lúc bấy giờ, Tôn giả Mahàmoggallàna đang ngồi ngủ gục, trong làng Kallavàlamutta, giữa dân chúng Magadha.

Thế Tôn với thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân, thấy Tôn giả Mahàmoggallàna đang ngồi ngủ gục, trong làng Kallavàlamutta, giữa dân chúng Magadha. Thấy vậy, như nhà lực sĩ duỗi bàn tay đang co lại, hay co lại bàn tay đang duỗi ra; cũng vậy, Thế Tôn biến mất giữa dân chúng Bhagga, tại núi Sumsumàra, rừng Bhesakalà, ở vườn Nai, rồi hiện ra trước mặt Tôn giả Mahàmoggallàna, tại làng Kallavàlamutta, giữa dân chúng Magadha. Thế Tôn ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn; sau khi ngồi, Thế Tôn nói với Tôn giả Mahàmoggallàna.

- Này Moggallàna, có phải Thầy ngủ gục ? Này Moggallàna, có phải Thầy ngủ gục ?

- Thưa phải, bạch Thế Tôn.

Do vậy, này Moggallàna, khi nào Thầy trú có tưởng và thụy miên xâm nhập Thầy, **chớ có tác ý đến nó, chớ có tưởng nhiều đến nó**. Sự kiện này có xảy ra, do Thầy trú như vậy, thụy miên ấy được đoạn diệt.

Nếu Thầy trú như vậy, và thụy miên ấy không được đoạn diệt, thời này Moggallàna, với tâm của Thầy, *hãy tùy tầm, tùy tứ, với ý hãy tùy quán pháp như đã được nghe, như*

đã được học thuộc lòng. Sự kiện này có xảy ra, do Thầy trú như vậy, thụy miên ấy được đoạn diệt.

Nếu Thầy trú như vậy, và thụy miên ấy không được đoạn diệt, thời này Moggallàna Thầy hãy **đọc tụng pháp** một cách rộng rãi, như đã được nghe, như đã được học thuộc lòng. Sự kiện này có xảy ra, do Thầy trú như vậy, thụy miên ấy được đoạn diệt.

Nếu Thầy trú như vậy, và thụy miên ấy không được đoạn diệt, thời này Moggallàna Thầy hãy **kéo hai lỗ tai của Thầy, và lấy tay xoa bóp tay chân**. Sự kiện này có xảy ra, do Thầy trú như vậy, thụy miên ấy được đoạn diệt.

Nếu Thầy trú như vậy, và thụy miên ấy không được đoạn diệt, thời này Moggallàna Thầy **hãy từ chỗ ngồi, đứng dậy lấy nước chùi mắt, nhìn về phía chân trời và nhìn lên các sao lấp lánh**. Sự kiện này có xảy ra, do Thầy trú như vậy, thụy miên ấy được đoạn diệt.

Nếu Thầy trú như vậy, và thụy miên ấy không được đoạn diệt, thời này Moggallàna Thầy **hãy tác ý đến quang tướng và an trú vào tướng ban ngày. Như ban ngày, ban đêm cũng vậy. Như ban đêm, ban ngày cũng vậy. Như vậy, với tâm rộng mở, không có hạn chế**. Sự kiện này có xảy ra, do Thầy trú như vậy, thụy miên ấy được đoạn diệt.

Nếu Thầy trú như vậy, và thụy miên ấy không được đoạn diệt, thời này Moggallàna Thầy **hãy trú tâm trên chỗ kinh hành, với tướng trước mặt và sau lưng, với căn hướng nội, với ý không hướng ngoại**. Sự kiện này có xảy ra, do Thầy trú như vậy, thụy miên ấy được đoạn diệt.

Nếu Thầy trú như vậy, và thụy miên ấy không được đoạn diệt, thời này Moggallàna Thầy **hãy nằm như đang nằm con sư tử, về phía hông bên phải, hai chân gác lên nhau, chánh niệm tỉnh giác, tác ý với tướng thức dậy**. Và khi thức dậy, này Moggallàna, Thầy hãy thức dậy thật mau, nghĩ rằng: "*Ta sẽ trú, không có chú tâm đến lạc nằm ngủ, lạc nằm xuống một bên, lạc thụy miên*". Như vậy, này Moggallàna, Thầy cần phải học tập.

4.4 - Trạo Cử, Hối Hận (Trảo Hối).

a) Lậu hoặc sanh khi làm điều vi phạm, khiến hối hận tăng trưởng.

(Kinh Làm Sai Lạc – Tăng II, 580)

- Có năm hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời.

Thế nào là năm ?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người **làm điều vi phạm và hối hận**, không như thật biết tâm giải thoát, tuệ giải thoát ấy, chính ở đây, các pháp ác bất thiện ấy khởi lên được đoạn diệt, không có dư tàn.

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người **làm điều vi phạm, nhưng không hối hận**, không như thật biết tâm giải thoát, tuệ giải thoát ấy, chính ở đây, các pháp ác bất thiện ấy khởi lên được đoạn diệt, không có dư tàn.

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người **không làm điều vi phạm, có hối hận, không như thật biết tâm giải thoát, tuệ giải thoát** ấy, chính ở đây, các pháp ác bất thiện ấy khởi lên được đoạn diệt, không có dư tàn.

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người **không làm điều vi phạm, không có hối hận, không như thật biết tâm giải thoát, tuệ giải thoát** ấy, chính ở đây, các pháp ác bất thiện ấy khởi lên được đoạn diệt, không có dư tàn.

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người **không làm điều vi phạm, không có hối hận, và như thật biết tâm giải thoát, tuệ giải thoát** ấy, chính ở đây, các pháp ác bất thiện ấy khởi lên được đoạn diệt, không có dư tàn.

+ Ở đây, này các Tỷ-kheo, **hạng người này làm điều vi phạm và hối hận, không như thật biết tâm giải thoát, tuệ giải thoát** ấy; chính ở đây, các pháp ác bất thiện ấy khởi lên được đoạn diệt không có dư tàn. **Hạng người này cần phải được nói như sau:**

"Các lậu hoặc được sanh do làm điều vi phạm đã có mặt nơi Tôn giả.

Các lậu hoặc được sanh do hối hận được tăng trưởng.

*Lành thay, nếu Tôn giả sau khi đoạn tận các lậu hoặc được sanh do làm điều vi phạm, sau khi loại bỏ các lậu hoặc được sanh do hối hận, **hãy tu tập tâm và tuệ!** Như vậy, Tôn giả sẽ trở thành đồng đẳng với hạng người thứ năm ấy".*

+ Ở đây, này các Tỷ-kheo, **hạng người làm điều vi phạm, nhưng không hối hận, và không như thật rõ biết tâm giải thoát, tuệ giải thoát** ấy; chính ở đây các pháp ác bất thiện ấy đã sanh, được đoạn diệt không có dư tàn. **Người này cần phải được nói như sau:**

"Các lậu hoặc được sanh do làm điều vi phạm đã có mặt nơi Tôn giả.

Các lậu hoặc được sanh do hối hận không có tăng trưởng.

Lành thay, nếu Tôn giả sau khi đoạn tận các lậu hoặc được sanh do làm điều vi phạm, hãy tu tập tâm và tuệ! Như vậy, Tôn giả sẽ trở thành đồng đẳng với hạng người thứ năm ấy".

+ Ở đây, này các Tỷ-kheo, hạng người này **không làm điều vi phạm, có hối hận, không như thật biết tâm giải thoát, tuệ giải thoát** ấy; chính ở đây các pháp ác bất thiện ấy đã sanh, được đoạn diệt không có dư tàn. **Người này cần phải được nói như sau:**

"Các lậu hoặc được sanh do làm điều vi phạm không có mặt nơi Tôn giả.

Các lậu hoặc được sanh do hối hận có tăng trưởng.

Lành thay, nếu Tôn giả sau khi loại bỏ các lậu hoặc được sanh do hối hận, hãy tu tập tâm giải thoát, tuệ giải thoát! Như vậy, Tôn giả sẽ trở thành đồng đẳng với hạng người thứ năm ấy".

+ Ở đây, này các Tỷ-kheo, hạng người này **không làm điều vi phạm, không hối hận, không như thật biết tâm giải thoát, tuệ giải thoát** ấy; chính ở đây các pháp ác bất thiện ấy đã sanh được đoạn diệt không có dư tàn. **Người này cần phải được nói như sau:**

"Các lậu hoặc được sanh do làm điều vi phạm không có mặt nơi Tôn giả.

Các lậu hoặc được sanh do hối hận không có tăng trưởng.

Lành thay, Tôn giả hãy tu tập tâm và tuệ! Như vậy, Tôn giả sẽ trở thành đồng đẳng với hạng người thứ năm ấy".

Như vậy, này các Tỷ-kheo, bốn hạng người này, với hạng người thứ năm được giáo giới như vậy, được khuyên dạy như vậy, dần dần đạt đến sự đoạn diệt các lậu hoặc.

b) Đối trị trạo cử (Kinh Trạo Cử – Tăng III, 268)

- Này các Tỷ-kheo, có ba pháp này.

Thế nào là ba ? - **Trạo cử, không bảo vệ, phóng dật.**

Này các Tỷ-kheo, có ba pháp này. Để đoạn tận ba pháp này, ba pháp cần phải tu tập.

Thế nào là ba ?

- Để đoạn tận *trạo cử*, **chỉ** cần phải tu tập.

- Để đoạn tận *không bảo vệ*, **bảo vệ** cần phải tu tập.

- Để đoạn tận *phóng dật*, **không phóng dật** cần phải tu tập.

Để đoạn tận ba pháp này, này các Tỷ-kheo, ba pháp cần phải tu tập.

4.5 - Nghi Ngờ.

a) Năm tâm hoang vu.

(Kinh Tâm Hoang Vu – Bài kinh số 16 – Trung I, 231)

Một thời, Thế Tôn ở Savatthi (Xá-vệ), tại Jetavana (Kỳ-đà Lâm), vườn ông Anathapindika (Cấp Cô Độc). Ở đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

- "Này chư Tỷ-kheo".

- "Thưa vâng, bạch Thế Tôn", các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn thuyết giảng như sau:

- Chư Tỷ-kheo, *Tỷ-kheo nào chưa diệt trừ năm tâm hoang vu, chưa đoạn tận năm tâm triền phược, vị ấy có thể lớn mạnh, trưởng thành, hưng thịnh trong pháp luật này, sự kiện này không xảy ra.*

Thế nào là năm tâm hoang vu chưa được đoạn trừ?

Chư Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-kheo **nghi ngờ bậc Đạo Sư**, do dự, không quyết đoán, không có tinh tấn. Chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào nghi ngờ bậc Đạo Sư, do dự, không quyết đoán, không có tinh tấn, thời tâm vị này không hướng về nỗ lực, chuyên cần, kiên trì, tinh tấn. Nếu tâm của ai không hướng về nỗ lực, chuyên cần, kiên trì, tinh tấn, như vậy là **tâm hoang vu thứ nhất** chưa được diệt trừ.

Và lại nữa, chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào **nghi ngờ Pháp...** không có tinh tấn... (như trên)... là **tâm hoang vu thứ hai**

... **nghi ngờ Tăng...** không có tinh tấn... là **tâm hoang vu thứ ba**

... **nghi ngờ các học pháp**, do dự, không quyết đoán, không có tinh tấn. Chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào nghi ngờ các học pháp... không có tinh tấn, tâm của vị này không hướng về nỗ lực, chuyên cần, kiên trì, tinh tấn. Nếu tâm của ai không hướng về nỗ lực, chuyên cần, kiên trì; tinh tấn, như vậy là **tâm hoang vu thứ tư chưa được diệt trừ.**

Và lại nữa, chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo phần nộ đối với các đồng phạm hạnh, không có hoan hỷ, tâm tư chống đối, cứng rắn, thời tâm của vị này không hướng về nỗ lực, chuyên cần, kiên trì, tinh tấn. Nếu tâm của ai không hướng về nỗ lực, chuyên cần, kiên trì, tinh tấn, như vậy là tâm hoang vu thứ năm chưa được diệt trừ. **Như vậy là năm tâm hoang vu chưa được diệt.**

b) Một trong mười điều này không thể làm nền tảng cho chánh tín.

(KINH CÁC VỊ Ở KESAPUTTA – Tăng I, 336)

Một thời, Thế Tôn đang đi du hành giữa dân chúng Kosala, cùng với đại chúng Tỷ-kheo, đi đến một thị trấn của các người **Kàlāmà** tên là Kesaputta. Các người **Kàlāmà** ở Kesaputta bạch Thế Tôn :

- Có một số Sa-môn, Bà-la-môn, bạch Thế Tôn, đi đến Kesaputta. Họ làm sáng tỏ, làm chói sáng quan điểm của mình, nhưng họ bài xích quan điểm người khác, khinh miệt, chê bai, xuyên tạc. Bạch Thế Tôn, và có một số Sa-môn, Bà-la-môn khác cũng đi đến Kesaputta, Họ làm sáng tỏ, làm chói sáng quan điểm của mình, nhưng họ bài xích quan điểm người khác, khinh miệt, chê bai, xuyên tạc. Đối với họ, bạch Thế Tôn, chúng con có những nghi ngờ, phân vân : "Trong những Tôn giả Sa-môn này, ai nói sự thật, ai nói láo ?"

- Đương nhiên, này các **Kàlāmà**, các Ông có những nghi ngờ ! Đương nhiên, này các **Kàlāmà**, các Ông có những phân vân ! Trong những trường hợp đáng nghi ngờ, các Ông đương nhiên khởi lên phân vân.

Này các **Kàlāmà**,

1. Chớ có tin vì nghe truyền thuyết ;
2. Chớ có tin vì theo truyền thống ;
3. Chớ có tin vì nghe người ta nói ;
4. Chớ có tin vì được Kinh Tạng truyền tụng ;
5. Chớ có tin vì nhân lý luận siêu hình ;
6. Chớ có tin vì đúng theo một lập trường ;
7. Chớ có tin vì đánh giá hời hợt những dữ kiện ;
8. Chớ có tin vì phù hợp với định kiến ;
9. Chớ có tin vì phát xuất từ nơi có uy quyền ;
10. Chớ có tin vì vị Sa-môn là bậc Đạo sư của mình.

Nhưng này các **Kàlāmà, khi nào tự mình biết rõ như sau : "Các pháp này là bất thiện - Các pháp này là có tội ; Các pháp này bị các người có trí chỉ trích ; Các pháp này nếu thực hiện và chấp nhận đưa đến bất hạnh khổ đau", thời này **Kàlāmà**, hãy từ bỏ chúng !**

Các Ông nghĩ thế nào, này **Kàlāmà** ! **Lòng tham, lòng sân, lòng si** khởi lên trong nội tâm người nào, khởi lên như vậy là đưa lại hạnh phúc hay bất hạnh ?

- Bất hạnh, bạch Thế Tôn.

- Người này có tham, này các **Kàlāmà**, bị tham, sân, si chinh phục, tâm bị xâm chiếm, giết các sinh vật, lấy của không cho, đi đến vợ người, nói láo, khích lệ người khác cũng làm như vậy. Như vậy, có làm cho người ấy bất hạnh đau khổ lâu dài hay không ?

- Thừa có, bạch Thế Tôn.

Các Ông nghĩ thế nào, này các Kàlāmà, các pháp này là thiện hay bất thiện ?

- Là bất thiện, bạch Thế Tôn.

- Có tội hay không có tội ?

- Có tội, bạch Thế Tôn.

- Bị người có trí quả trách hay không bị người có trí quả trách ?

- Bị người có trí quả trách, bạch Thế Tôn.

- Nếu được thực hiện, được chấp nhận, có đưa đến bất hạnh đau khổ không ? Hay ở đây, là như thế nào ?

- Được thực hiện, được chấp nhận, bạch Thế Tôn, chúng đưa đến bất hạnh, đau khổ. Ở đây, đối với chúng con là vậy.

Như vậy, này các Kàlāmà, điều Ta vừa nói với các Ông : "Chớ có tin vì nghe truyền thuyết chớ có tin vì vị Sa-môn là bậc Đạo sư của mình". Nhưng này các Kàlāmà, khi nào tự mình biết rõ như sau : "Các pháp này là bất thiện - Các pháp này là có tội ; Các pháp này bị các người có trí chỉ trích ; Các pháp này nếu thực hiện và chấp nhận đưa đến bất hạnh, khổ đau", thời này Kàlāmà, hãy từ bỏ chúng ! Điều đã được nói lên như vậy, chính do duyên như vậy được nói lên.

*** Này các Kàlāmà, chớ có tin vì nghe truyền thuyết ... chớ có tin vì vị Sa-môn là bậc Đạo sư của mình. Nhưng này các Kàlāmà, khi nào tự mình biết rõ như sau : "Các pháp này là thiện Các pháp này là không có tội ; Các pháp này không bị các người có trí chỉ trích ; Các pháp này nếu thực hiện và chấp nhận đưa đến hạnh phúc an lạc", thời này Kàlāmà, hãy đạt đến và an trú !**

Các Ông nghĩ thế nào, này các Kàlāmà, không tham, không sân, không si khi khởi lên trong nội tâm người nào, khởi lên như vậy, đưa lại hạnh phúc hay bất hạnh lâu dài cho người ấy ?

- Hạnh phúc, bạch Thế Tôn.

- Người này không tham, này các Kàlāmà, không bị tham, sân, si chinh phục, tâm không bị xâm chiếm, không giết các sinh vật, không lấy của không cho, không đi đến vợ người, không nói láo, khích lệ người khác cũng làm như vậy. Như vậy, có làm cho người ấy hạnh phúc an lạc lâu dài hay không ?

- Thừa có, bạch Thế Tôn.

Các Ông nghĩ thế nào, này các Kàlāmà, các pháp này là thiện hay bất thiện ?

- Là thiện, bạch Thế Tôn.

- Các pháp này có tội hay không có tội ?

- Không có tội, bạch Thế Tôn.

- Bị người có trí quả trách hay được người có trí tán thán ?

- Được người trí tán thán, bạch Thế Tôn.

- Nếu được thực hiện, được chấp nhận, có đưa đến hạnh phúc an lạc không, hay ở đây, là như thế nào ?

- Được thực hiện, được chấp nhận, bạch Thế Tôn, chúng đưa đến hạnh phúc, an lạc. Ở đây, đối với chúng con là vậy.

- Như vậy, này các Kàlàma, điều Ta vừa nói với các Ông : "Chớ có tin vì nghe truyền thuyết ... chớ có tin vì vị Sa-môn là bậc Đạo sư của mình". Nhưng này các Kàlàma, khi nào tự mình biết rõ như sau : "Các pháp này là thiện - Các pháp này là không có tội ; Các pháp này được người có trí tán thán ; Các pháp này nếu thực hiện và chấp nhận đưa đến hạnh phúc an lạc", thời này Kàlàma, hãy chứng đạt và an trú ! *Điều đã được nói lên như vậy, chính do duyên như vậy đã được nói lên.*

Này các Kàlàma, vị Thánh đệ tử nào ly tham, ly sân, ly si như vậy, tỉnh giác, chánh niệm, với tâm câu hữu với **từ** ... với tâm câu hữu với **bi** ... với tâm câu hữu với **hỷ** ... với tâm câu hữu với xả, biết mãn một phương, cũng vậy phương thứ hai ; cũng vậy phương thứ ba ; cũng vậy phương thứ tư ; Như vậy, cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thủy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm câu hữu với xả, quảng đại, **đại hành**, vô biên, không hận, không sân. Thánh đệ tử ấy, này các Kàlàma, với tâm không oán như vậy, không sân như vậy, không uế nhiễm như vậy, thanh tịnh như vậy, ngay trong hiện tại, người ấy đạt được **bốn sự an ủi**.

+ "*Nếu có đời sau, nếu có kết quả dị thực các nghiệp thiện ác, sau khi thân hoại mạng chung, ta sẽ sanh lên cõi thiện, cõi trời, cõi đời này*"; đây là an ủi thứ nhất vị ấy có được.

+ "*Nếu không có đời sau, nếu không có kết quả dị thực các nghiệp thiện ác, thời ở đây, ngay trong hiện tại, ta tự sống với tâm không oán, không sân, không phiền não, được an lạc*"; đây là an ủi thứ hai vị ấy có được.

+ "*Nếu việc ác có làm, nhưng ta không có tâm ác đối với ai cả, và nếu ta không làm điều ác, sao ta có thể cảm thọ khổ đau được*"; đây là an ủi thứ ba vị ấy có được.

+ "*Nếu việc ác không có làm, như vậy, cả hai phương diện (do ta làm vô ý hay cố ý), ta quán thấy ta hoàn toàn thanh tịnh*"; đây là an ủi thứ tư vị ấy có được.

Thánh đệ tử ấy, này các Kàlàma, với tâm không oán như vậy, với tâm không sân như vậy, với tâm không uế nhiễm như vậy, với tâm thanh tịnh như vậy, ngay trong hiện tại, vị ấy có được bốn an ủi này.

Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn, ... bạch Thế Tôn, chúng con xin quy y Thế Tôn, quy y pháp, quy y chúng Tỷ-kheo. Mong Thế Tôn nhận chúng con làm đệ tử cư sĩ.....từ nay cho đến mạng chung, chúng con xin trọn đời quy ngưỡng.

b) Sự nghi ngờ liên hệ ở ba thời (Kinh Phúng Tụng – Bài kinh số 33 – Trường II, 567) - Trích đoạn

Ba nghi:

- Đối với vấn đề thuộc quá khứ nghi ngờ, do dự, không quyết định, không hài lòng;
- Đối với các vấn đề thuộc tương lai, nghi ngờ, do dự, không quyết định, không hài lòng;
- Đối với các vấn đề hiện tại nghi ngờ, do dự, không quyết định, không hài lòng.

c) Người tu chớ để bị nghi ngờ về phạm hạnh của chính mình.

(Kinh ĐÁNG NGHĨ NGỜ – Tăng II, 515)

- Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **bị mất tin tưởng và bị nghi ngờ là "ác Tỷ-kheo"**, dầu cho vị ấy đã đạt được bất động.

Thế nào là năm ?

Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo đi đến chỗ dâm nữ,

- Đi đến nhà đàn bà góa,

- Đi đến nhà có con gái già,

- Hay đi đến nhà các hoạn quan,

- Hay đi đến chỗ các Tỷ-kheo-ni.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo bị mất tin tưởng và bị nghi ngờ là ác Tỷ-kheo, **dầu cho vị ấy đã đạt được bất động.**

d) Giải thoát mũi tên nghi hoặc, tức là sự nhỏ lên kiêu mạn "Tôi là".

(Kinh Xuất ly giới – Tăng III, 25)

- Này các Tỷ-kheo, có **sáu pháp xuất ly giới** này. Thế nào là sáu ?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nói như sau : **"Ta đã tu tập từ tâm giải thoát,** làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ, an trú, chất chứa và khéo léo tinh cần, tuy vậy, sân tâm vẫn ngự trị tâm ta".

Vị ấy cần phải được nói như sau : **"Chớ có như vậy, Hiền giả chớ có nói như vậy. Chớ có xuyên tạc Thế Tôn.** Xuyên tạc Thế Tôn như vậy không tốt. Thế Tôn không nói như vậy. Này Hiền giả, sự kiện không phải như vậy, trường hợp không phải như vậy. Ai tu tập từ tâm giải thoát, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ, an trú, chất chứa và khéo léo tinh cần, tuy vậy, sân tâm vẫn ngự trị, an trú ; sự kiện như vậy không xảy ra. Này Hiền giả, **cái này có khả năng giải thoát sân tâm, tức là từ tâm giải thoát**".

- Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-kheo nói như sau : **"Ta đã tu tập, bi tâm giải thoát,** làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ, an trú, chất chứa và khéo léo tinh cần, tuy vậy, hại tâm vẫn ngự trị tâm ta".

Vị ấy cần phải được nói như sau : **"Chớ có như vậy, Hiền giả chớ có nói như vậy. Chớ có xuyên tạc Thế Tôn.** Xuyên tạc Thế Tôn như vậy không tốt. Thế Tôn không nói như vậy. Này Hiền giả, sự kiện không phải như vậy. Trường hợp không phải như vậy. Ai tu tập bi tâm giải thoát, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ, an trú, chất chứa và khéo léo tinh cần, tuy vậy, hại tâm vẫn ngự trị, an trú ; sự kiện không xảy ra như vậy. Này Hiền giả, **cái này có khả năng giải thoát hại tâm, tức là bi tâm giải thoát**".

- Này các Tỷ-kheo, ở đây vị Tỷ-kheo nói như sau : **"Ta đã tu tập hỷ tâm giải thoát,** làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ, an trú, chất chứa và khéo léo tinh cần, tuy vậy, bất lạc tâm vẫn ngự trị tâm ta".

Vị ấy cần phải được nói như sau : **"Chớ có như vậy. Hiền giả chớ nói như vậy. Chớ có xuyên tạc Thế Tôn.** Xuyên tạc Thế Tôn như vậy thật không tốt. Thế Tôn không nói

như vậy. Đây Hiền giả, sự kiện không phải như vậy. Trường hợp không phải như vậy. Nếu tu tập hỷ tâm giải thoát, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ, an trú, chất chứa và khéo léo tinh cần, tuy vậy, bất lạc tâm vẫn ngự trị, an trú; sự kiện không xảy ra như vậy. Đây Hiền giả, cái này có khả năng giải thoát bất lạc tâm, tức là hỷ tâm giải thoát".

- Đây các Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-kheo nói như sau : **"Ta đã tu tập xả tâm giải thoát, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ, an trú, chất chứa và khéo léo tinh cần, tuy vậy, tham tâm vẫn ngự trị tâm ta".**

Vị ấy cần phải được nói như sau : *"Chớ có như vậy, Hiền giả chớ nói như vậy. Chớ có xuyên tạc Thế Tôn. Xuyên tạc Thế Tôn như vậy thật không tốt. Thế Tôn không nói như vậy. Đây Hiền giả, sự kiện không phải như vậy. Trường hợp không phải như vậy. Nếu tu tập xả tâm giải thoát, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ, an trú, chất chứa và khéo léo tinh cần, tuy vậy, tham tâm vẫn ngự trị an trú; sự kiện không xảy ra như vậy. Đây Hiền giả, cái này có khả năng giải thoát tham tâm, tức là xả tâm giải thoát".*

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nói như sau : **"Ta đã tu tập vô tướng tâm giải thoát, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ, an trú, chất chứa và khéo léo tinh cần, tuy vậy, thức của ta vẫn tùy niệm tướng".**

Vị ấy cần phải được nói như sau : *"Chớ có như vậy, Hiền giả chớ có nói như vậy. Chớ có xuyên tạc Thế Tôn. Xuyên tạc Thế Tôn như vậy thật không tốt. Thế Tôn không nói như vậy. Đây Hiền giả, sự kiện không phải như vậy. Trường hợp không phải như vậy. Nếu tu tập vô tướng tâm giải thoát, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ, an trú, chất chứa và khéo léo tinh cần, thức vẫn sẽ tùy niệm tướng, an trú; sự kiện không xảy ra như vậy. Đây Hiền giả, cái này có khả năng giải thoát tất cả tướng, tức là vô tướng tâm giải thoát".*

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào nói như sau : **"Tôi đã từ bỏ tư tưởng "Tôi là". Tôi không có tùy quán "Cái này là tôi", tuy vậy, mũi tên nghi ngờ, do sự xâm chiếm tâm tôi và an trú".**

Vị ấy cần phải được nói như sau : *"Chớ có như vậy, Hiền giả chớ có nói như vậy. Chớ có xuyên tạc Thế Tôn. Xuyên tạc Thế Tôn như vậy thật không tốt. Thế Tôn không nói như vậy. Đây Hiền giả, sự kiện không phải như vậy. Trường hợp không phải như vậy. Với ai đã từ bỏ tư tưởng "Tôi là", với ai không có tùy quán "Cái này là tôi", tuy vậy, mũi tên nghi ngờ, do dự xâm chiếm tâm người ấy và an trú; sự kiện không xảy ra như vậy. Đây Hiền giả, cái này có khả năng giải thoát mũi tên nghi hoặc do dự, tức là sự nhổ lên kiêu mạn "Tôi là".*

Này các Tỷ-kheo, đây là sáu pháp xuất ly giới.

e) Mọi tà kiến “Thường- Đoạn” và nghi hoặc thuộc Hành là vô thường, duyên sinh.

(Kinh Pàrileyya – Tương III, 174)

Một thời Thế Tôn ở Kosambi, tại vườn Ghosita. Rồi Thế Tôn, vào buổi sáng đắp y, cầm y bát, đi vào Kosambi để khát thực. Khát thực xong, sau buổi ăn, trên con đường khát thực trở về, Ngài dọn dẹp chỗ nằm của mình, cầm y bát, không gọi thị giả, không tin cho chúng Tăng biết, một mình, không có người đi theo, ra đi du hành.

Rồi một Tỷ-kheo, khi Thế Tôn đi chưa bao lâu, liền đi đến Tôn giả Ananda; sau khi đến, nói với Tôn giả Ananda:

- Này Hiền giả Ananda, Thế Tôn tự sắp xếp sàng tọa của mình, cầm y bát, không gọi thị giả, không tin cho chúng Tăng biết, một mình, không có người đi theo, ra đi du hành.

- Này Hiền giả, trong khi Thế Tôn tự sắp xếp sàng tọa của mình, cầm y bát, không gọi thị giả, không tin cho chúng Tăng biết, một mình, không có người đi theo, ra đi du hành; **trong khi ấy, Thế Tôn ưa sống một mình; trong khi ấy, Thế Tôn không muốn ai đi theo Ngài.**

Rồi Thế Tôn tuân tự du hành, đi đến Pàlileyyaka. Tại đây, Thế Tôn trú ở Pàlileyyaka, dưới gốc cây bhaddasàla.

Rồi nhiều Tỷ-kheo đi đến Tôn giả Ananda; sau khi đến, nói lên với Tôn giả Ananda những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu liền ngồi xuống một bên.

Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy nói với Tôn giả Ananda:

- Đã lâu lắm, này Hiền giả Ananda, chúng tôi chưa được tận mặt nghe Thế Tôn thuyết pháp. Chúng tôi muốn, này Hiền giả Ananda, được tận mặt nghe Thế Tôn thuyết pháp.

Rồi Tôn giả Ananda cùng với các Tỷ-kheo ấy đi đến Pàlileyyaka, gốc cây bhaddasàla, chỗ Thế Tôn ở; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.

Rồi Thế Tôn thuyết pháp cho các Tỷ-kheo ấy, giảng giải, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ.

Lúc bấy giờ, một Tỷ-kheo sanh khởi suy nghĩ như sau: "**Biết như thế nào, thấy như thế nào, các lậu hoặc được đoạn tận lập tức?**"

Thế Tôn với tâm của mình biết được suy nghĩ của Tỷ-kheo ấy, liền nói với các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo, pháp **đã được giải thích, thuyết giảng. Bốn niệm xứ đã được giải thích, thuyết giảng. Bốn chánh cần đã được giải thích, thuyết giảng. Bốn như ý túc đã được giải thích, thuyết giảng. Năm căn đã được giải thích, thuyết giảng. Năm lực đã được giải thích, thuyết giảng. Bảy bồ-đề phần đã được giải thích, thuyết giảng. Thánh đạo Tám ngành đã được giải thích, thuyết giảng.** Như vậy, này các Tỷ-kheo, pháp được Ta giải thích, thuyết giảng.

Dẫu cho, này các Tỷ-kheo, các pháp được Ta giải thích, thuyết giảng như vậy, nhưng ở đây có Tỷ-kheo khởi lên suy nghĩ sau đây: "**Biết như thế nào, thấy như thế nào, các lậu hoặc được đoạn tận lập tức?**"

Này các Tỷ-kheo, **biết như thế nào, thấy như thế nào, các lậu hoặc được đoạn tận lập tức?**

Ở đây, này các Tỷ-kheo, kẻ vô văn phàm phu **không thấy rõ** các bậc Thánh, **không thuần thực** pháp các bậc Thánh, **không tu tập** pháp các bậc Thánh, không thấy rõ các bậc

Chân nhân, không thuần thực pháp các bậc Chân nhân, không tu tập pháp các bậc Chân nhân, *quán sắc như là tự ngã, sự quán như vậy là hành.*

-> **Hành** ấy lấy gì làm nhân, lấy gì làm tập khởi, lấy gì sanh, lấy gì làm hiện hữu?

Đối với kẻ vô văn phạm phu, này các Tỷ-kheo, **cảm xúc** bởi **thọ** sanh ra do **xúc chạm** với **vô minh**, **khát ái** sanh. Từ khát ái ấy, **hành** ấy sanh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, **hành** ấy là vô thường, hữu vi, do duyên sanh. **Khát ái** ấy là vô thường, hữu vi, do duyên sanh. **Thọ** ấy... **xúc** ấy là vô thường, hữu vi, do duyên sanh. **Vô minh** ấy là vô thường, hữu vi, do duyên sanh. **Do biết vậy, do thấy vậy, các lậu hoặc được đoạn tận lập tức.**

Vị ấy có thể không quán sắc như là tự ngã, nhưng có thể *quán tự ngã như là có sắc*. Sự quán ấy, này các Tỷ-kheo, là hành... Do biết vậy, thấy vậy, các lậu hoặc được đoạn tận lập tức.

Vị ấy có thể không quán sắc như là tự ngã, không quán tự ngã như là có sắc, nhưng có thể *quán sắc ở trong tự ngã*. Quán ấy, này các Tỷ-kheo, là hành... Do biết vậy, thấy vậy, các lậu hoặc được đoạn tận lập tức.

Vị ấy có thể không quán sắc như là tự ngã, có thể không quán tự ngã như là có sắc, có thể không quán sắc ở trong tự ngã, nhưng có thể *quán tự ngã ở trong sắc*. Sự quán ấy, này các Tỷ-kheo, là hành... Do biết vậy, thấy vậy, các lậu hoặc được đoạn tận lập tức.

Vị ấy có thể không quán sắc như là tự ngã, có thể không quán tự ngã như là có sắc, có thể không quán sắc ở trong tự ngã, có thể không quán tự ngã ở trong sắc. Nhưng có thể *quán thọ như là tự ngã, và có thể quán tự ngã như là có thọ, có thể quán thọ ở trong tự ngã, và có thể quán tự ngã ở trong thọ.*

... có thể quán *tướng*... có thể quán các *hành*...

... có thể quán *thức* như là tự ngã, có thể quán tự ngã như là có thức; có thể quán thức ở trong tự ngã; và có thể quán tự ngã ở trong thức. **Sự quán ấy, này các Tỷ-kheo, là hành.** Hành ấy lấy gì làm nhân, lấy gì làm tập khởi, lấy gì sanh, lấy gì làm hiện hữu? Đối với kẻ vô văn phạm phu, do **cảm xúc** bởi **thọ** sanh ra do **xúc chạm** với **vô minh**, khát ái sanh. Do khát ái ấy, **hành** ấy sanh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, **hành** ấy là vô thường, hữu vi, do duyên sanh. **Khát ái** ấy... **thọ** ấy... **xúc** ấy... **vô minh** ấy là vô thường, hữu vi, do duyên sanh. Do biết vậy, thấy vậy, này các Tỷ-kheo, các lậu hoặc được **đoạn tận lập tức.**

* Vị ấy có thể không quán sắc như là tự ngã; có thể không quán thọ như là tự ngã; có thể không quán tướng... không quán các hành... không quán thức như là tự ngã. *Nhưng có thể có (tà) kiến như sau: "Đây là tự ngã, đây là thế giới; sau khi chết, tôi sẽ trở thành thường còn, thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoại".*

* Nhưng **thường kiến** ấy, này các Tỷ-kheo, là hành. Hành ấy lấy gì làm nhân, lấy gì làm tập khởi... Do biết như vậy, thấy như vậy, này các Tỷ-kheo, các lậu hoặc được đoạn tận lập tức.

Vị ấy có thể không quán sắc như là tự ngã; không quán thọ... không quán tướng... không quán các hành... không quán thức là tự ngã; có thể không có (tà) kiến như sau: *"Đây là tự ngã, đây là thế giới; sau khi chết, tôi sẽ trở thành thường còn, thường hằng,*

thường trú, không chịu sự biến hoại ". Nhưng vị ấy có thể có (tà) kiến như sau: "Nếu trước ta không có, thời nay không có của ta. Nếu ta sẽ không có, thời sẽ không có của ta".

* **Đoạn kiến** ấy, này các Tỷ-kheo, là hành. Nhưng hành ấy, lấy gì làm nhân, lấy gì làm tập khởi ... Do biết vậy, thấy vậy, này các Tỷ-kheo, các lậu hoặc được đoạn tận lập tức.

Vị ấy có thể không quán sắc như là tự ngã... không quán thọ... không quán tưởng... không quán các hành... không quán thức như là tự ngã... không quán tự ngã ở trong thức; không có (tà) kiến như sau: "**Đây là tự ngã, đây là thế giới; sau khi chết tôi sẽ thường còn, thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoại**" ; có thể không có (tà) kiến như sau: "Nếu trước ta không có, thời nay không có của ta. Nếu ta sẽ không có, thời sẽ không có của ta".

Nhưng vị ấy có thể nghi hoặc, do dự, không đạt được cứu cánh trong Chánh pháp này.

-> Nhưng này các Tỷ-kheo, **sự nghi hoặc, do dự**, không đạt được cứu cánh trong Chánh pháp này là **hành**. **Hành ấy lấy gì làm nhân, lấy gì làm tập khởi, lấy gì sanh, lấy gì làm hiện hữu?** Đối với kẻ vô văn phàm phu, này các Tỷ-kheo, **do cảm xúc bởi thọ sanh ra do xúc chạm với vô minh, khát ái sanh. Do khát ái ấy, hành ấy sanh.** Như vậy, này các Tỷ-kheo, **hành** ấy là vô thường, hữu vi, do duyên sanh. **Khát ái** ấy là vô thường, hữu vi, do duyên sanh. **Thọ** ấy là vô thường, hữu vi, do duyên sanh. **Xúc** ấy là vô thường, hữu vi, do duyên sanh. **Vô minh** ấy là vô thường, hữu vi, do duyên sanh.

Này các Tỷ-kheo, **do biết như vậy, thấy như vậy, các lậu hoặc được đoạn tận lập tức.**

V. Sự Đoạn Trừ Năm Triền Cái.

(KINH CHẾ NGỰ – Tăng I, 574)

Này các Tỷ-kheo, **hãy sống đầy đủ giới**, đầy đủ giới bổn Pàtimokkha, được chế ngự với sự chế ngự của Pàtimokkha. **Hãy sống đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhất, chấp nhận và học tập trong các học pháp.**

- **Đã sống đầy đủ giới, đầy đủ giới bổn Pàtimokkha, đã được chế ngự với sự chế ngự của Pàtimokkha, sống đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhất, chấp nhận và học tập trong các học pháp, còn có gì cần phải làm thêm nữa ?**

Nếu Tỷ-kheo trong khi **đi**, trong khi **đứng**, trong khi **ngồi**, trong khi **nằm thức**, tham, sân, si được từ bỏ, hôn trầm thụy miên, trạo hối, nghi được từ bỏ, tinh cần, tinh tấn, không có thụ động, niệm được an trú không có thất niệm, thân được khinh an, không có cuồng nhiệt, tâm được định tĩnh nhất tâm. Này các Tỷ-kheo, nếu các Tỷ-kheo khi đang đi có sở hành như vậy; vị ấy được gọi là **người có nhiệt tâm, có xấu hổ, liên tục thường hằng, tinh cần tinh tấn, siêng năng.**

*Đi đứng biết tự chế
Ngồi nằm biết tự chế
Tỷ-kheo biết tự chế*

*Khi co tay, duỗi tay
Phía trên, ngang cùng khắp
Xa cho đến cùng tột
Bất cứ sanh thú nào
Ở tại thế giới này
Khéo quán sát sanh diệt
Của tất cả pháp uẩn
Tâm chỉ tịnh chánh hạnh
Thường xuyên chuyên học tập
Liên tục, hằng siêng năng
Tỷ-kheo được gọi vậy.*

VI. Thừa Hối Các Bậc Hiền Trí Có Tu Tập Tâm Ý Về Phương Pháp Vượt Thoát Triền Cái.

(Kinh Các Thời Gian – Tăng III, 64)

Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn :

- Có bao nhiêu thời gian để đi đến yết kiến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý ? Có **sáu thời gian**, này Tỷ-kheo, để đi đến yết kiến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý.

Thế nào là sáu?

Ở đây, này Tỷ-kheo, trong khi Tỷ-kheo sống với **tâm bị dục tham chi phối**, bị dục tham ám ảnh, vị ấy không như thật rõ biết dục tham đang khởi lên, trong khi ấy, sau khi đến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý, vị ấy cần được nói như sau : "*Thưa Hiền giả, tôi sống với tâm bị dục tham chi phối, bị dục tham ám ảnh, tôi không như thật rõ biết xuất ly khỏi dục tham. Lành thay, nếu Tôn giả thuyết pháp cho tôi để đoạn tận dục tham*". Và Tỷ-kheo đã được tu tập về ý thuyết pháp để đoạn tham.

Này Tỷ-kheo, đây là **thời thứ nhất** để đi đến yết kiến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý.

Lại nữa, này Tỷ-kheo, trong khi Tỷ-kheo sống với **tâm bị sân chi phối**, bị sân ám ảnh, không như thật rõ biết xuất ly khỏi sân được khởi lên..... Và Tỷ-kheo đã được tu tập về ý thuyết pháp để đoạn sân.

Này Tỷ-kheo, đây là **thời thứ hai** để đi đến yết kiến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý.

Lại nữa, này Tỷ-kheo, trong khi Tỷ-kheo sống với **tâm bị hôn trầm thụy miên chi phối**, bị hôn trầm thụy miên ám ảnh... **thời thứ ba**

... **bị trạo hối chi phối**, bị trạo hối ám ảnh...**thời thứ tư**...

... **bị nghi chi phối**, bị nghi ám ảnh, không như thật rõ biết xuất ly khỏi nghi được khởi lên, trong khi ấy, sau khi đến, Tỷ-kheo đã được tu tập về ý, vị ấy cần được nói như sau : "*Thưa Hiền giả, tôi sống với tâm bị nghi chi phối, với tâm bị nghi ám ảnh. Tôi không như thật rõ biết xuất ly khỏi nghi. Lành thay, nếu Tôn giả thuyết pháp cho tôi để đoạn tận nghi*". Và Tỷ-kheo đã được tu tập về ý thuyết pháp để đoạn tận nghi.

Này Tỷ-kheo, đây là **thời thứ năm** để đi đến yết kiến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý.

Lại nữa, này Tỷ-kheo, trong khi Tỷ-kheo **y cứ nơi tướng nào, do tác ý tướng ấy, các lậu hoặc được đoạn diệt, không có gián đoạn, vị ấy không biết, không thấy tướng ấy**, trong khi ấy, sau khi đi đến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý, vị ấy cần được nói như sau :

"Thưa Hiền giả, y cứ nơi tướng nào, do tác ý tướng ấy các lậu hoặc được đoạn diệt, không có gián đoạn, tôi không biết không thấy tướng ấy. Lành thay, nếu Tôn giả thuyết pháp cho tôi để đoạn diệt các lậu hoặc". Và Tỷ-kheo đã được tu tập về ý thuyết pháp để đoạn diệt các lậu hoặc.

Này Tỷ-kheo, đây là thời thứ sáu để đi đến yết kiến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý.

Đây là sáu thời gian, này Tỷ-kheo, để đi đến yết kiến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý.

VII. Con Đường Đoạn Tận Năm Triền Cái.

7.1 - Truyền thông chánh pháp của chư Phật.

(Kinh Tỳ Hoan Hỷ– Bài kinh số 28 – Trường II, 415)

... Bấy giờ, tôn giả Sàriputta đến tại chỗ Thế Tôn ở, đánh lễ Thế Tôn và ngồi xuống một bên. Khi ngồi xuống một bên, tôn giả Sàriputta bạch Thế Tôn!

- Bạch Thế Tôn, con **tin tưởng Thế Tôn đến nỗi** con nghĩ rằng ở quá khứ, ở tương lai cũng như ở hiện tại, **không** thể có một vị Samôn, một vị Bàlamôn khác nào có thể vĩ đại hơn Thế Tôn, sáng suốt hơn Thế Tôn, về phương diện **giác ngộ**.

- Này Sàriputta, lời nói của Người thật là đại ngôn, thật là gan dạ, Người thật là **rõng tiếng rỗng con sư tử** khi Người nói: "Bạch Thế Tôn, con tin tưởng Thế Tôn về phương diện giác ngộ"

Này Sàriputta, có phải Người đã được biết, trong quá khứ, trong tương lai cũng như trong hiện tại các vị Alahán, Chánh Đẳng Giác, với tâm của Người biết được tâm của tất cả các vị Thế Tôn - **giới đức** chư vị Thế Tôn là như vậy, **Pháp** là như vậy... **trí tuệ** là như vậy... **an trú** là như vậy... **giải thoát** chư vị Thế Tôn là như vậy?

- Bạch Thế Tôn, **không**!

- Này Sàriputta, hãy xem! Người không có trí tuệ biết được tâm tư của chư vị Alahán, Chánh Đẳng Giác ở quá khứ, ở hiện tại và ở tương lai! **Vậy sao**, này Sàriputta, lời nói của Người tuyên bố thật là đại ngôn, thật là gan dạ, Người thật đã rõng tiếng rỗng con sư tử...

Bạch Thế Tôn, con **không** có trí tuệ để được biết tâm tư của chư vị Alahán, Chánh Đẳng Giác trong quá khứ, hiện tại và vị lai. **Bạch Thế Tôn, nhưng con biết truyền thông về Chánh pháp.**

Bạch Thế Tôn, như vị vua có một thành trì ở biên cảnh, có hào lũy kiên cố, có thành quách tháp canh kiên cố và chỉ có một cửa thành ra vào. Cửa thành có vị giữ cửa thông minh, biệt tài và giàu kinh nghiệm, ngăn chặn những người lạ, chỉ cho vào những ai quen biết. Người này, trong khi đi tuần tiễu xung quanh thành, có thể không thấy hết các chấp nối và khe hở của tường, nhỏ cho đến một con mèo thể đi qua được. Nhưng người ấy chỉ cần biết rằng các sinh vật to lớn hơn muốn đi vào hay đi ra thành này, tất cả đều phải đi vào hay đi ra cửa này. **Bạch Thế Tôn, cũng vậy con biết truyền thông về Chánh pháp.**

Tất cả những vị Alahán, Chánh Đẳng Giác trong thời quá khứ, tất cả những bậc Thế Tôn này đã diệt trừ **Năm Triền cái**, những nhiễm tâm khiến trí tuệ yếm ớt, đã khéo an trú tâm vào **Bốn Niệm xứ**, đã như thật tu hạnh **Bảy Giác chi**, đã chứng ngộ **Vô thượng Chánh Đẳng Giác**.

Và nay, ở đây, con một thời yết kiến Thế Tôn để nghe pháp. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn thuyết pháp cho con, mỗi pháp lại cao thượng, thâm thúy hơn pháp trước, **hắc pháp và bạch pháp** đều được đề cập, đối chiếu.

Bạch Thế Tôn, nhờ Thế Tôn Thuyết pháp cho con, mỗi pháp lại cao thượng, thâm thúy hơn pháp trước, hắc pháp và bạch pháp đều được đề cập, đối chiếu như vậy, nên trong sự thâm hiểu Chánh pháp, một pháp được con thâm hiểu trọn vẹn, đó là lòng tin của con vào vị Bổn Sư - Thế Tôn là bậc Chánh Đẳng Giác, pháp được Thế Tôn khéo thuyết giảng và chúng Tăng đã khéo hành trì.

Bạch Thế Tôn, lại nữa, điểm này thật là vô thượng: Thế Tôn thuyết pháp về các Thiện pháp.

Ở đây những *thiện pháp* là: *Bốn Niệm xứ, Bốn Chánh cần, Bốn Như ý túc, Năm Căn, Năm Lực, Bảy Giác chi, Thánh đạo tám ngành.*

Bạch Thế Tôn, ở đây vị Tỷ kheo **tận diệt các lậu hoặc**, có thể tự mình chứng tri và chứng ngộ, đạt đến và an trú ngay trong hiện tại, Tâm giải thoát và Tuệ giải thoát vô lậu này.

7.2 - Bốn niệm xứ (KINH NIỆM XỨ – Bài kinh số 10 – Trung I, 131)

Thế Tôn thuyết như sau:

– Đây các Tỷ-kheo, đây là con đường độc nhất đưa đến thanh tịnh cho chúng sanh, vượt khỏi sầu não, diệt trừ khổ ưu, thành tựu chánh trí, chứng ngộ Niết-bàn. Đó là Bốn Niệm Xứ. Thế nào là bốn?

Này các Tỷ-kheo, ở đây :

– Tỷ-kheo sống quán thân trên thân, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm để chế ngự tham ưu ở đời;

– Sống quán thọ trên các thọ, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm để chế ngự tham ưu ở đời;

– Sống quán tâm trên tâm, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm để chế ngự tham ưu ở đời;

– Sống quán pháp trên các pháp, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm để chế ngự tham ưu ở đời.

.....

Này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo sống quán pháp trên các pháp?

Này các Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-kheo sống quán pháp trên các pháp đối với Năm triền cái.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo sống quán pháp trên các pháp đối với **năm triền cái**?

Này các Tỷ-kheo, ở đây :

- Tỷ-kheo nội tâm có **ái dục**, tuệ tri: "Nội tâm tôi có ái dục"; Hay nội tâm không có ái dục, tuệ tri: "Nội tâm tôi không có ái dục". Và với ái dục chưa sanh nay sanh khởi, vị ấy tuệ tri như vậy;

Và với ái dục đã sanh nay được đoạn diệt, vị ấy tuệ tri như vậy; Và với ái dục đã được đoạn diệt, tương lai không sanh khởi nữa, vị ấy tuệ tri như vậy.

- Hay nội tâm có **sân hận**, tuệ tri: "Nội tâm tôi có sân hận"; Hay nội tâm không có sân hận, tuệ tri: "Nội tâm tôi không có sân hận". Và với sân hận chưa sanh nay sanh khởi,

vị ấy tuệ tri như vậy; Và với sân hận đã sanh, nay được đoạn diệt, vị ấy tuệ tri như vậy; Và với sân hận đã được đoạn diệt, tương lai không sanh khởi nữa, vị ấy tuệ tri như vậy.

- Hay nội tâm có **hôn trầm thùy miên**, tuệ tri: "Nội tâm tôi có hôn trầm thùy miên"; Hay nội tâm không có hôn trầm thùy miên, tuệ tri: "Nội tâm tôi không có hôn trầm thùy miên". Và với hôn trầm thùy miên chưa sanh nay sanh khởi, vị ấy tuệ tri như vậy; Và với hôn trầm thùy miên đã sanh nay được đoạn diệt, vị ấy tuệ tri như vậy; Và với hôn trầm thùy miên đã được đoạn diệt, tương lai không sanh khởi nữa, vị ấy tuệ tri như vậy.

- Hay nội tâm có **trạo hối**, tuệ tri: "Nội tâm tôi có trạo hối"; Hay nội tâm không có trạo hối, tuệ tri: "Nội tâm tôi không có trạo hối". Và với trạo hối chưa sanh nay sanh khởi, vị ấy tuệ tri như vậy; Và với trạo hối đã sanh nay được đoạn diệt, vị ấy tuệ tri như vậy; Và với trạo hối đã được đoạn diệt, tương lai không sanh khởi nữa, vị ấy tuệ tri như vậy.

- Hay nội tâm có **nghi**, tuệ tri: "Nội tâm tôi có nghi"; Hay nội tâm không có nghi, tuệ tri: "Nội tâm tôi không có nghi". Và với nghi chưa sanh nay sanh khởi, vị ấy tuệ tri như vậy; Và với nghi đã sanh nay được đoạn diệt, vị ấy tuệ tri như vậy; Và với nghi đã được đoạn diệt, tương lai không sanh khởi nữa, vị ấy tuệ tri như vậy.

7.3 - Từ bỏ ba ác hành (Kinh VÔ MINH – Tăng IV, 391).

- Nay các Tỷ-kheo, **khởi điểm đầu tiên của vô minh không thể nêu rõ để có thể nói : "Trước điểm này, vô minh không có, rồi sau mới có."** Như vậy, nay các Tỷ-kheo, lời này được nói đến.

Tuy vậy, sự việc này được nêu rõ : "Do duyên này, **vô minh** (có mặt)". Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng vô minh có thức ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho vô minh ? **Năm triền cái**, cần phải trả lời như vậy.

- Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng năm triền cái có thức ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho năm triền cái ? **Ba ác hành**, cần phải trả lời như vậy.

- Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng ba ác hành có thức ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho ba ác hành ? **Các căn không chế ngự**, cần phải trả lời như vậy.

- Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, các căn không chế ngự có thức ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho các căn không chế ngự ? **Không chánh niệm tỉnh giác**, cần phải trả lời như vậy.

- Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng không chánh niệm tỉnh giác có thức ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho không chánh niệm tỉnh giác ? **Phi như lý tác ý**, cần phải trả lời như vậy.

- Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng phi như lý tác ý có thức ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho phi như lý tác ý ? **Không có lòng tin**, cần phải trả lời như vậy.

- Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng không có lòng tin có thức ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho không có lòng tin ? **Không nghe diệu pháp**, cần phải trả lời như vậy.

- Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, không nghe diệu pháp có thức ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho không nghe diệu pháp ? **Không giao thiệp với bậc Chân nhân**, cần phải trả lời như vậy.

-> Như vậy, nay các Tỷ-kheo: **Không giao thiệp với bậc Chân nhân** được viên mãn, thời làm viên mãn **không có nghe diệu pháp**. Không có nghe diệu pháp được viên mãn, thời làm viên mãn **không có lòng tin**. Không có lòng tin được viên mãn, thời làm viên mãn **phi như lý tác ý**. Phi như lý tác ý được viên mãn, thời làm viên mãn **không chánh niệm tỉnh giác**. Không chánh niệm tỉnh giác được viên mãn, thời làm viên mãn các **căn không chế ngự**. Các căn không chế ngự được viên mãn, thời làm viên mãn **ba ác hành**. Ba ác hành được viên mãn, thời làm viên mãn **năm triền cái**. Năm triền cái được viên mãn, thời làm viên mãn **vô minh**.

Như vậy, đây là thức ăn cho vô minh này, và như vậy là sự viên mãn.

Ví như, nay các Tỷ-kheo, trên một ngọn núi có mưa rơi nặng hạt, nước mưa ấy chảy xuống theo sườn dốc; làm đầy các hang núi, các kẽ núi, các thung lũng; sau khi làm đầy các hang núi, các kẽ núi, các thung lũng, chúng làm đầy các hồ nhỏ. Sau khi làm đầy các hồ nhỏ, chúng làm đầy các hồ lớn; sau khi làm đầy các hồ lớn, chúng làm đầy các sông nhỏ; sau khi làm đầy các sông nhỏ, chúng làm đầy các sông lớn; sau khi làm đầy các sông lớn, chúng làm đầy biển cả. Như vậy là thức ăn của biển lớn, của đại dương và như vậy là viên mãn.

Và nay các Tỷ-kheo, Ta nói **Minh Giải thoát** có thức ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho minh giải thoát ? **Bảy giác chi**, cần phải trả lời như vậy.

Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng Bảy giác chi có thức ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho bảy giác chi ? **Bốn niệm xứ**, cần phải trả lời như vậy.

Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, Bốn niệm xứ có thức ăn, không phải không có thức ăn. Cái gì là thức ăn cho Bốn niệm xứ ? **Ba thiện hành**, cần phải trả lời như vậy.

Nay các Tỷ-kheo, Ta nói như rằng ba thiện hành có thức ăn, không phải không có thức ăn. Cái gì là thức ăn cho ba thiện hành ? **Các căn được chế ngự**, cần phải trả lời như vậy.

Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng các căn được chế ngự có thức ăn không phải không có thức ăn. Cái gì là thức ăn cho các căn được chế ngự ? **Chánh niệm tỉnh giác**, cần phải được như vậy.

Nay các Tỷ-kheo, chánh niệm tỉnh giác có thức ăn, không phải không có thức ăn. Cái gì là thức ăn cho chánh niệm tỉnh giác ? **Như lý tác ý**, cần phải trả lời như vậy.

Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, như lý tác ý có thức ăn, không phải không có thức ăn. Cái gì là thức ăn cho như lý tác ý ? **Lòng tin**, cần phải trả lời như vậy.

Nay các Tỷ-kheo, Ta nói lòng tin có thức ăn, không phải không có thức ăn. Cái gì là thức ăn cho lòng tin ? **Nghe diệu pháp**, cần phải trả lời như vậy.

Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng nghe diệu pháp có thức ăn, không phải không có thức ăn. Cái gì là thức ăn cho nghe diệu pháp ? **Giao thiệp với bậc Chân nhân**, cần phải trả lời như vậy.

-> Như vậy, này các Tỷ-kheo: **Giao thiệp với bậc Chân nhân** được viên mãn thời làm viên mãn **nghe diệu pháp**. Nghe diệu pháp được viên mãn thời làm viên mãn **lòng tin**. Lòng tin được viên mãn, thời làm viên mãn **như lý tác ý**. Như lý tác ý được viên mãn, thời làm viên mãn **chánh niệm tỉnh giác**. Chánh niệm tỉnh giác được viên mãn, thời làm viên mãn các **căn được chế ngự**. Các căn được chế ngự được viên mãn, thời làm viên mãn **ba thiện hành**. Ba thiện hành được viên mãn **Bốn niệm xứ**. Bốn niệm xứ được viên mãn, thời làm viên mãn **Bảy giác chi**. Bảy giác chi được viên mãn, thời làm viên mãn được **giải thoát**.

Như vậy, đây là thức ăn của thức ăn của mình giải thoát, và như vậy là sự viên mãn.

Ví như, này các Tỷ-kheo, trên một ngọn núi có mưa rơi nặng hạt, nước mưa chảy xuống theo sườn dốc, làm đầy các hang núi, các kẽ núi, các thung lũng, chúng làm đầy các hồ nhỏ. Sau khi làm đầy các hồ nhỏ, chúng làm đầy các hồ lớn. Sau khi làm đầy các hồ lớn, chúng làm đầy các sông nhỏ. Sau khi làm đầy các sông nhỏ, chúng làm đầy các sông lớn. Sau khi làm đầy các sông lớn, chúng làm đầy biển cả. Như vậy, là thức ăn của biển lớn, của đại dương, và như vậy là sự viên mãn.

7.4 - Tác ý tập trung lắng tai nghe pháp, năm triền cái không có mặt.

(Kinh Chương Ngại Triền Cái – Tương V, 15)

.....

Bảy giác chi này, này các Tỷ-kheo, **không** phải là chương ngại, triền cái, không làm uế nhiễm tâm, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến chứng ngộ quả minh và giải thoát.

Thế nào là bảy ?

Này các Tỷ-kheo,

- Niệm giác chi, không phải là chương ngại, triền cái, không làm uế nhiễm tâm, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến chứng ngộ quả minh và giải thoát.

- Trạch pháp giác chi... tinh tấn giác chi... hỷ giác chi... khinh an giác chi... định giác chi...

- Xả giác chi, này các Tỷ-kheo, không phải là chương ngại, triền cái, không làm uế nhiễm tâm, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến chứng ngộ quả minh và giải thoát.

Bảy giác chi này, này các Tỷ-kheo, **không** phải là chương ngại, triền cái, không làm uế nhiễm tâm, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến chứng ngộ quả minh và giải thoát.

Trong khi, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử **lấy pháp làm đối tượng tác ý, tập trung tất cả tâm ý, lắng tai nghe pháp**; trong khi ấy, **năm triền cái** không có hiện hữu trong vị ấy. Và **bảy giác chi**, trong khi ấy, nhờ tu tập, đi đến viên mãn.

VIII. Lợi Ích Đem Lại Khi Tâm Tẩy Sạch Năm Triền Cái.

8.1 - Thành tựu thiên định, đưa đến đoạn diệt các lậu hoặc (Kinh CON VOI LỚN – Tăng IV, 191)

- Nay các Tỷ-kheo, khi nào các con voi, các con voi cái, các con voi trẻ, các con voi con đi đến trước, **đến trước chỗ ăn của con voi lớn ở rừng**, chúng cắt đứt các ngọn cỏ, thời này các Tỷ-kheo, **con voi rừng lo âu, xấu hổ, nhàm chán**.

Khi nào, này các Tỷ-kheo, các con voi, các con voi cái, các con voi trẻ, các con voi con **nhai ăn các bó cây gãy, các cành cây** tại chỗ ăn của con voi lớn ở rừng, thời này các Tỷ-kheo, con voi rừng lo âu, xấu hổ, nhàm chán.

Khi nào, này các Tỷ-kheo, các con voi, các con voi cái, các con voi trẻ, các con voi con đi trước, đi trước, **xuống trũng nước của con voi rừng, dùng vòi quấy động**, thời này các Tỷ-kheo, con voi rừng lo âu, xấu hổ, nhàm chán.

Khi nào, này các Tỷ-kheo, các con voi cái bước xuống trũng nước của con voi rừng, **cọ xát thân của con voi rừng**, thời này các Tỷ-kheo, con voi rừng lo âu, xấu hổ, nhàm chán.

Trong khi ấy, này các Tỷ-kheo, con voi rừng suy nghĩ như sau: "*Nay ta sống lẫn lộn với các con voi, các con voi cái, các con voi trẻ, các con voi con. Ta ăn các loại cỏ đầu ngọn bị cắt đứt, chúng nhai ăn các bó cây gãy và các cành cây của ta, ta uống nước bị vắn đục; khi ta đi xuống trũng nước, các con voi cái đến cọ xát thân ta. Vậy ta hãy sống một mình, xa rời bầy voi*".

Rồi sau một thời gian, con voi ấy sống một mình, xa rời bầy voi, ăn các loại cỏ đầu ngọn không bị cắt đứt, nó không ăn các bó cây gãy, và các cành cây, nó uống nước không vắn đục, khi bước xuống trũng nước, các con voi cái không đi đến cọ xát thân.

Trong khi ấy, này các Tỷ-kheo, con voi rừng suy nghĩ như sau: "*Trước đây, ta sống lẫn lộn với các voi...các con voi cái đến cọ xát thân ta. Nay ta sống một mình, xa rời bầy voi, ta ăn các loại cỏ đầu ngọn không bị cắt đứt. Chúng không ăn các bó cây gãy, và các cành cây của ta. Ta uống nước không vắn đục. Khi ta bước xuống trũng nước, các con voi cái không đi đến cọ xát thân ta. Con voi rừng ấy với cái vòi bẻ gãy cành cây, lấy cành cây cọ xát thân mình, và hoan hỷ làm cho nhẹ bớt cơn ngứa*".

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, trong khi Tỷ-kheo sống lẫn lộn với các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, nam cư sĩ, nữ cư sĩ, với vua và đại thần của vua, với các ngoại đạo sư và đệ tử của ngoại đạo, trong khi ấy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo suy nghĩ như sau: "**Ta sống lẫn lộn với các Tỷ-kheo và Tỷ-kheo-ni, các nam cư sĩ và nữ cư sĩ, vua và các đại thần của vua, các ngoại đạo sư và các đệ tử của ngoại đạo. Vậy ta hãy sống một mình, xa rời họ**".

Vị ấy sống tại trú xứ xa vắng, ngôi rừng, gốc cây, núi non ghềnh đá, hang núi, bãi tha ma, rừng cao nguyên, ngoài trời, đồng rơm.

Vị ấy đi đến rừng, đi đến gốc cây, đi đến ngôi nhà trống, ngôi kiết-già, lưng thẳng, an trú niệm trước mặt.

- Vị ấy sau khi **đoạn tận tham** ở đời, sống với tâm ly tham, **gạn lọc tâm khỏi tham**.

- Sau khi **đoạn tận sân**, vị ấy sống với tâm ly sân, **có lòng thương tưởng tất cả chúng sanh và loài hữu tình, gạn lọc tâm khỏi sân**.

- Sau khi **đoạn tận hôn trầm thụy miên**, vị ấy sống với tâm ly hôn trầm thụy miên, **tưởng đến ánh sáng, chánh niệm, tỉnh giác**, gạn lọc tâm khỏi hôn trầm thụy miên.

- Sau khi **đoạn tận trạo cử hồi quá**, vị ấy **không có dao động, nội tâm an tịnh**, gạn lọc tâm khỏi trạo cử hồi quá.

- Sau khi **đoạn tận nghi**, vị ấy sống **vượt qua nghi ngờ, không có nghi ngờ do dự**, gạn lọc tâm khỏi nghi ngờ trong các thiện pháp.

Vị ấy sau khi **đoạn tận năm triền cái** làm uế nhiễm tâm, làm yếu kém trí tuệ này, ly các dục... chứng đạt và an trú **Thiền**; vị ấy **hoan hỷ vì đã đổi trị được cơn ngứa**.

Sau khi diệt tầm và tứ... chứng đạt và an trú **Thiền thứ hai... Thiền thứ ba... chứng đạt và an trú Thiền thứ tư**; vị ấy **hoan hỷ vì đã đổi trị được cơn ngứa**.

Vị ấy sau khi vượt qua các sắc tướng một cách hoàn toàn, sau khi chấm dứt các đối ngại tướng, không tác ý đến các tướng sai biệt, biết rằng: "Hư không là vô biên", chứng đạt và an trú **Không vô biên xứ**; vị ấy **hoan hỷ vì đã đổi trị được cơn ngứa**.

Sau khi vượt qua Không vô biên xứ một cách hoàn toàn, vị ấy biết rằng: "Thức là vô biên", chứng đạt và an trú **Thức vô biên xứ...**

Sau khi vượt qua Thức vô biên xứ một cách hoàn toàn, vị ấy biết rằng: "Không có vật gì", chứng đạt và an trú **Vô sở hữu xứ...**

Sau khi vượt qua Vô sở hữu xứ một cách hoàn toàn, chứng đạt và an trú **Phi tướng phi phi tướng xứ...**

Sau khi vượt qua Phi tướng phi phi tướng xứ một cách hoàn toàn, vị ấy chứng đạt và an trú **Diệt thọ tướng định, sau khi thấy với trí tuệ, các lậu hoặc được đoạn tận, vị ấy hoan hỷ vì đã đổi trị được cơn ngứa**.

8.2- Thành tựu Tam minh, Lục thông (Kinh CÁC UẾ NHIỄM – Tăng II, 327)

.... Đây các Tỷ-kheo, **có năm uế nhiễm này của tâm, do các uế nhiễm ấy, tâm bị uế nhiễm, không nhu nhuyễn, không dễ sử dụng, không sáng chói, bị bế vụn, không chơn chánh định tĩnh để đoạn diệt các lậu hoặc**. Thế nào là năm ? Tham dục, sân, hôn trầm thụy miên, trạo cử, nghi.

Và khi nào, này các Tỷ-kheo, **tâm được giải thoát khỏi năm uế nhiễm ấy; khi ấy, tâm ấy được nhu nhuyễn, dễ sử dụng, sáng chói, không bế vụn, chơn chánh định tĩnh để đoạn diệt các lậu hoặc**. Tùy thuộc theo pháp gì cần phải được giác ngộ với thắng trí, tâm vị ấy hướng đến để được giác ngộ với thắng trí. Tại đây, tại đây vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến pháp ấy, dầu thuộc loại xứ nào.

Nếu vị ấy ước muốn, "Ta sẽ **chứng được các loại thần thông**, một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân; hiện hình biến hình đi ngang qua vách, qua tường, qua núi như đi qua hư không; độn thổ, trôi lên ngang qua đất liền như ở trong nước; đi trên nước không chìm, như trên đất liền; ngồi kiết-già hay đi trên hư không như con chim; với bàn tay, chạm và sờ mặt trăng và mặt trời, những vật có đại oai lực, đại oai thần như vậy; có thể tự thân bay đến cõi Phạm thiên." **Tại đây, tại đây, vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến trạng thái ấy, dầu thuộc loại xứ nào**.

Nếu vị ấy ước muốn: "Với **thiên nhĩ** thanh tịnh, siêu nhân, có thể nghe hai loại tiếng chư thiên và loài Người, xa và gần". **Tại đây, tại đây, vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến trạng thái ấy, dầu thuộc loại xứ nào.**

Nếu vị ấy ước muốn: "*Mong rằng với tâm của mình có thể biết được tâm của các loại chúng sanh khác, tâm của loài Người khác nhau như sau: "Tâm có tham, biết là tâm có tham. Tâm không tham, biết là tâm không tham. Tâm có sân biết là tâm có sân. Tâm không sân, biết là tâm không sân. Tâm có si biết là tâm có si. Tâm không si biết là tâm không si. Tâm chuyên chú biết là tâm chuyên chú. Tâm tán loạn biết là tâm tán loạn. Đại hành tâm biết là đại hành tâm. Không phải đại hành tâm biết là không phải đại hành tâm. Tâm chưa vô thượng biết là tâm chưa vô thượng. Tâm vô thượng biết là tâm vô thượng. Tâm Thiền định biết là tâm thiền định. Tâm không thiền định biết là tâm không Thiền định. Tâm giải thoát biết là tâm giải thoát. Tâm không giải thoát biết là tâm không giải thoát"*. **Tại đây, tại đây, vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến trạng thái ấy, dầu thuộc loại xứ nào.**

Nếu vị ấy ước muốn: "Ta sẽ **nhớ đến nhiều đời sống quá khứ**, như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm ngàn đời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại và thành kiếp." Vị ấy nhớ rằng: "*Tại chỗ kia, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, đồ ăn như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, ta được sinh ra tại chỗ nọ. Tại chỗ ấy, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, đồ ăn như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ nọ, ta được sanh ở đây.*" **Tại chỗ, tại đây, vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến trạng thái ấy, dầu thuộc loại xứ nào.**

Nếu vị ấy ước muốn: "Với **thiên nhãn** thanh tịnh siêu nhân, ta thấy sự từ bỏ và sanh khởi của chúng sanh. Ta biết rõ chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Các vị chúng sanh ấy làm những ác hạnh về thân, ác hạnh về lời, ác hạnh về ý, phỉ báng các bậc Thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến. Những người này, sau khi thân hoại mạng chung phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Các vị chúng sanh nào làm những thiện hạnh về thân, ngữ và ý, không phỉ báng các bậc Thánh, theo chánh kiến, tạo các nghiệp theo chánh kiến. Những vị này sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên các cõi lành, cõi Trời, trên đời này. Như vậy, với thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, ta có thể thấy sự sống chết của chúng sanh. Ta có thể rõ biết rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ". **Tại đây, tại đây, vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến trạng thái ấy, dầu thuộc loại xứ nào.**

Nếu vị ấy ước muốn: "Do **đoạn diệt các lậu hoặc**, ngay trong hiện tại, với thắng trí ta chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát." **Tại đây, tại đây, vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến trạng thái ấy, dầu thuộc loại xứ nào.**

IX. Thế Tôn & Các Bậc Thánh Giả Sống An Ổn Nơi Núi Rừng Khi Đoạn Trừ Năm Triền Cái.

(Kinh Sợ Hãi Và Khiếp Đảm – Bài kinh số 4 – Trung I, 41)

.....

Này Bà-la-môn Janussoni, thật khó kham nhẫn những trú xứ xa vắng trong rừng núi hoang vu! Thật khó khăn, đời sống viển ly! Thật khó thương thức đời sống độc cư! Ta nghĩ rằng rừng núi làm rối loạn tâm trí vị Tỷ-kheo chưa chứng Thiền định.

Này Bà-la-môn, tùy thuộc vấn đề này, Ta suy nghĩ như sau: "Những Sa-môn hay Bà-la-môn nào **tham dục, có ái dục cường liệt / có tâm sân hận ác ý / bị hôn trầm thùy miên chi phối / dao động, tâm không an tịnh / nghi hoặc, do dự**, sống tại các trú xứ xa vắng, trong rừng núi hoang vu, do nguyên nhân nhiễm trước một trong những pháp trên, những Tôn giả Sa-môn hay Bà-la-môn ấy chắc chắn làm cho sợ hãi, khiếp đảm, bất thiện khởi lên.

Ta **không** có **tham dục, ái dục cường liệt**, không có tâm **sân hận**, không có **hôn trầm thùy miên**, không có **dao động**, không có **nghi hoặc** sống tại các trú xứ xa vắng trong rừng núi hoang vu. Ta không có các pháp kể trên, Ta là một trong những bậc Thánh, không có các pháp ấy, sống tại các trú xứ xa vắng, trong rừng núi hoang vu". Này Bà-la-môn, Ta tự quán sát **Ta không có** các triền cái như vậy, tự cảm thấy lòng tự tin được xác chứng hơn, khi sống trong rừng núi.